

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**  
**KHÓA XII TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỔNG CÔNG TY**  
**ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM LẦN THỨ XIII, NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

**“Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh;  
đoàn kết, kỷ cương; nỗ lực, tự cường; hợp tác hiệu quả;  
tinh gọn, đột phá; kiến tạo phát triển hiện đại, bền vững.”**

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam lần thứ XIII có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tính lịch sử, đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Với phương châm: **“Đoàn kết - Kỷ cương - An toàn - Phát triển”**, Đại hội có nhiệm vụ đánh giá đầy đủ, toàn diện kết quả đạt được của nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho nhiệm kỳ 2025 - 2030; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN khóa XII; thảo luận, đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, văn kiện Đại hội lần thứ I Đảng bộ Chính phủ; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Chính phủ lần thứ I.

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**NHIỆM VỤ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; nhiều yếu tố mới, bất ngờ, chưa có tiền lệ xuất hiện, tác động sâu rộng đến kinh tế – xã hội đất nước; hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, biến động toàn cầu, biến đổi khí hậu và những tồn tại kéo dài về hạ tầng, cơ chế, chính sách.

Trước những thách thức đó, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cấp có thẩm quyền; cùng với sự phối hợp của các ngành, đối tác trong và ngoài nước; đặc biệt là tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt khó của cán bộ, đảng viên và người lao động, Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chuyên môn và đoàn thể hành động quyết liệt, đồng bộ, thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Đảng. Nhờ đó, Tổng công ty từng bước phục hồi, ổn định và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong quá trình phát triển.

## I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

Kế thừa những kết quả, kinh nghiệm quý báu của các nhiệm kỳ trước, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm và hành động quyết liệt của tập thể Ban Thường vụ, Hội đồng thành viên, Ban Điều hành và toàn Đảng bộ, Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đồng bộ, liên tục các mặt công tác, trọng tâm là triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các văn bản của Đảng ủy cấp trên và các kế hoạch hành động, chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty.

Đảng ủy đã bám sát tình hình thực tiễn, theo dõi sát biến động sản xuất kinh doanh, kịp thời chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc tham mưu, đề xuất nhiều giải pháp khả thi, đồng bộ để ổn định tổ chức, thích ứng linh hoạt với diễn biến dịch bệnh Covid-19, duy trì hoạt động sản xuất, chăm lo đời sống người lao động, đồng thời thúc đẩy phục hồi và phát triển ổn định. Trọng tâm là các lĩnh vực: tái cơ cấu lại các đơn vị, doanh nghiệp thành viên; nâng cao năng lực vận tải, kích hoạt những lợi thế cạnh tranh; đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa công nghệ vận tải và hạ tầng; đào tạo nhân lực chất lượng cao, cải thiện môi trường làm việc và xây dựng văn hóa doanh nghiệp đặc thù Đường sắt Việt Nam.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy và các cấp ủy trực thuộc đã thực hiện nghiêm túc, bài bản việc ban hành hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, khẳng định vai trò hạt nhân chính trị trong định hướng, dẫn dắt toàn diện hoạt động của doanh nghiệp. Các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch, hướng dẫn được ban hành đồng bộ, kịp thời, phù hợp với định hướng của Trung ương và sát thực tiễn từng đơn vị, đảm bảo khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Tính đến hết nhiệm kỳ, Đảng ủy Tổng công ty đã ban hành **30** nghị quyết, **169** kết luận, **9** chương trình hành động, **67** kế hoạch, **20** hướng dẫn và **2.065** văn bản chỉ đạo khác. Trong đó, xuyên suốt là Chương trình hành động số 14-CTr/ĐU ngày 15/3/2021 nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên và Đại hội XII Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN, với 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: (1) Tái cơ cấu doanh nghiệp gắn với đổi mới mô hình quản trị; (2) Hiện đại hóa công nghệ vận tải và hạ tầng đường sắt; (3) Tăng cường liên kết vùng và kết nối đa phương thức; (4) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa doanh nghiệp; (5) Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Các văn bản chỉ đạo đã cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành các nhiệm vụ rõ ràng, sát hợp, góp phần quan trọng trong việc đổi mới tư duy hành động, bảo đảm an toàn chạy tàu, duy trì hoạt động ổn định trong bối cảnh khó khăn, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường kỷ luật kỷ cương trong toàn hệ thống. Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến rõ nét, nhất là trong nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác phát triển đảng viên, kiểm tra, giám sát, bồi dưỡng chính trị tư tưởng và giáo dục đạo đức nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, các đảng ủy trực thuộc đã phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết, kế hoạch, hướng dẫn chuyên đề, phù hợp với đặc thù từng đơn vị, tạo nên dấu ấn riêng trong công tác lãnh đạo. Đặc biệt, trong các tình huống cấp bách như phòng, chống đại dịch

Covid-19, thiên tai bão lũ, siết chặt kỷ luật kỷ cương, nâng cao hiệu quả SXKD,... Đảng ủy Tổng công ty đã kịp thời ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị chuyên đề<sup>1</sup>, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện, linh hoạt, quyết đoán trong quản trị doanh nghiệp, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn.

Cùng với đó, Đảng ủy Tổng công ty tập trung chỉ đạo sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại lực lượng lao động, cải tiến quy trình quản trị, nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động. Các dự án trọng điểm như cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng, đầu máy – toa xe, ứng dụng công nghệ tự động hóa trong điều hành vận tải được đẩy nhanh tiến độ triển khai.

Phong trào thi đua yêu nước được phát động sâu rộng, thiết thực, bám sát mục tiêu sản xuất kinh doanh và đổi mới doanh nghiệp. Nhiều phong trào gắn với nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, nâng cao an toàn lao động và an toàn giao thông đường sắt, đã trở thành động lực tinh thần to lớn, khích lệ cán bộ, đảng viên và người lao động vượt khó, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác quốc phòng – an ninh, hợp tác quốc tế và đối ngoại trong lĩnh vực đường sắt được duy trì và phát triển. Thông tin tuyên truyền, truyền thông nội bộ được chú trọng, tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động, góp phần củng cố niềm tin của người lao động và đảng viên vào vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Tổng công ty.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2020 – 2025, Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã khẳng định được vai trò là hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và xuyên suốt đối với mọi hoạt động của Tổng công ty. Sự lãnh đạo nhất quán, bám sát thực tiễn, kịp thời, linh hoạt của Đảng ủy đã góp phần quan trọng vào việc ổn định sản xuất kinh doanh, duy trì việc làm, chăm lo đời sống người lao động, phát huy tiềm năng của Ngành, đóng góp tích cực vào mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế đất nước trong bối cảnh đầy biến động, khó khăn và thách thức.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII ĐẢNG BỘ TỔNG CÔNG TY

Những năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ Tổng công ty, đại dịch Covid-19 bùng phát, diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng và kéo dài đến hoạt động SXKD của toàn Ngành. Đây là nguyên nhân khách quan, mang tính bất khả kháng, làm giảm hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra trong Đại hội. Trước tình hình thực tế, Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty đã thống nhất điều chỉnh **03** chỉ tiêu<sup>2</sup> sản xuất kinh doanh và **01** chỉ tiêu xây dựng Đảng bảo đảm tính phù hợp, sát thực tiễn.

<sup>1</sup> Đảng ủy Tổng công ty ban hành 02 Chỉ thị, 04 Nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết số 04-NQ/ĐU về nâng cao năng lực vận tải đường sắt; Chỉ thị 04-CT/ĐU về tăng cường chỉ đạo siết chặt kỷ luật, kỷ cương nâng cao hiệu quả SXKD; Nghị quyết số 17-NQ/ĐU về chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Nghị quyết số 28-NQ/ĐU về tăng trưởng từ 8% trở lên trong kế hoạch SXKD năm 2025 và tăng trưởng 2 con số trong những năm tiếp theo; Nghị quyết số 29-NQ/ĐU về thực hiện chủ trương đầu tư Dự án ĐS tốc độ cao trên trục Bắc – Nam, Dự án đầu tư xây dựng tuyến ĐS Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 14-NQ/ĐU, ngày 04/01/2023 “điều chỉnh số lượng đảng viên mới kết nạp trong nhiệm kỳ 2020 -2025 toàn Đảng bộ từ 1.250 thành 850 đảng viên”; Nghị quyết số 16 -NQ/ĐU, ngày 04/4/2023 “điều chỉnh lại các chỉ tiêu SXKD: - Toàn Tổng công ty hợp cộng: Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân hằng năm so năm trước liền kề từ 12% thành 7% ÷ 8%.- Về quản lý bảo trì KCHTĐS: Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân hằng năm so

**Hoạt động sản xuất kinh doanh** đã dần phục hồi sau đại dịch, hầu hết các khối có tỷ lệ tăng trưởng bình quân năm giai đoạn 2021-2025 về sản lượng và doanh thu đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết đại hội. Cụ thể: *Công ty Mẹ - Tổng công ty ĐSVN* tăng **37,3%**, vượt **29,3%** (so chỉ tiêu nghị quyết đại hội); **Khối vận tải** tăng **13,9%**, vượt **3,9%** (so chỉ tiêu nghị quyết đại hội); **Khối Công nghiệp-Cơ khí**, phục hồi ấn tượng trong năm 2024 - 2025 nâng mức bình quân giai đoạn tăng **17,5%**, vượt **3,5%** (so chỉ tiêu nghị quyết đại hội); **Khối Quản lý, bảo trì Kết cấu hạ tầng đường sắt**, tăng trưởng đạt mức **9,3%**, vượt **1,3%** (so chỉ tiêu điều chỉnh); **Toàn Tổng công ty hợp cộng**, mức tăng trưởng bình quân đạt **11,9%**, vượt **3,9%** (so chỉ tiêu điều chỉnh); **Thu nhập bình quân người lao động** đạt **7,6%/năm**, tăng **0,6%** (so chỉ tiêu nghị quyết đại hội); **Tỷ lệ tàu khách đi, đến đúng giờ**, đạt tiệm cận chỉ tiêu nghị quyết đại hội. **Tình hình tai nạn GTĐS** giảm **42,6%** số vụ so giai đoạn 2015 - 2020, vượt **37,6%** (so nghị quyết đại hội). **Tính riêng hoạt động vận tải**, ghi nhận sản lượng hành khách có mức tăng trưởng bình quân năm vượt xa kỳ vọng: hành khách lên tàu đạt **140,3%**, hành khách Km đạt **133,8%**.

**Công tác xây dựng Đảng** đạt nhiều kết quả nổi bật, như: nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; công tác phát triển đảng viên mới, hoàn thành và vượt chỉ tiêu. Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” bình quân cả nhiệm kỳ đạt **80,2%**, vượt **10,2%** so chỉ tiêu nghị quyết đại hội; Đảng viên “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” đạt **80%**, vượt **10%** so chỉ tiêu nghị quyết đại hội. 100% cơ sở đảng có phát triển đảng viên mới. Toàn Đảng bộ kết nạp **989** đảng viên, tăng **139** đảng viên, vượt **16,3%** so chỉ tiêu điều chỉnh.

Kết quả này thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn hệ thống chính trị trong Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN, đồng thời khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn, linh hoạt, hiệu quả của các cấp ủy đảng, chuyên môn từ Tổng công ty đến đơn vị thành viên trước những biến động khó lường của thực tiễn, để phục hồi và tăng trưởng.

*(Chi tiết kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội XII tại Phụ lục số 01)*

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU**

#### **1. Kinh doanh vận tải**

Trong nhiệm kỳ qua, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã tập trung nguồn lực đổi mới hoạt động vận tải, thích ứng linh hoạt với bối cảnh đặc biệt khó khăn do đại dịch Covid-19 kéo dài và thiên tai thường xuyên. Ngay từ những ngày đầu dịch bệnh bùng phát, Tổng công ty đã kịp thời xây dựng và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ và đặc thù vận hành của ngành Đường sắt, đảm bảo duy trì hoạt động thông suốt, phục vụ vận chuyển hàng hóa thiết yếu cho xã hội đồng thời vận chuyển miễn phí thiết bị y tế, hàng cứu trợ và tổ chức chạy các đoàn tàu chuyên biệt để đưa hàng ngàn lượt hành khách về quê để phục vụ phòng chống dịch, giảm tải áp lực cách ly cho TP. HCM và các tỉnh phía Nam trong thời điểm dịch Covid-19 bùng phát nghiêm trọng.

---

*năm trước liền kề từ 14% thành 7% ÷ 8%. - Về công nghiệp, cơ khí: Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân hằng năm bình quân hằng năm so năm trước liền kề từ 14% thành giữ ít nhất bằng năm trước liền kề.*

Sau hai năm chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch, vận tải đường sắt bắt đầu phục hồi tích cực nhờ quyết sách kịp thời của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN. Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 20/4/2021 “Về nâng cao năng lực vận tải đường sắt” làm cơ sở để Tổng công ty tập trung khôi phục vận tải trên toàn tuyến, tái cấu trúc sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực vận hành. Kết quả cho thấy các chỉ tiêu tăng trưởng bình quân rất cao so với cùng kỳ: *Sản lượng hành khách lên tàu* bình quân tăng **40,3%**; *Sản lượng tấn xếp hàng hóa* bình quân tăng 2,1%. *Doanh thu vận tải* tăng bình quân tăng **15,4%**.

### ***Đổi mới sản phẩm – Đột phá trong dịch vụ vận tải hành khách***

Tổng công ty đã phát triển nhiều sản phẩm dịch vụ mới, mang đặc trưng vùng miền để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường và thúc đẩy du lịch đường sắt. Các đoàn tàu chất lượng cao được đầu tư như: Tàu SE19/20 Hà Nội – Đà Nẵng, SE21/22 Sài Gòn – Đà Nẵng; Tàu Hoa Phượng Đỏ tuyến Hà Nội – Hải Phòng; Tàu di sản Huế – Đà Nẵng, tàu Sjourney xuyên Việt phối hợp với PYS Travel; Tàu La Reine tuyến Đà Lạt – Trại Mát mang màu sắc văn hóa – lịch sử; Tàu Thống Nhất đặc biệt dịp 30/4/2025; Dịch vụ thuê toa xe cộng đồng (charter), toa xe cao cấp The Vietage tuyến Đà Nẵng – Quy Nhơn.

Ngoài ra, các tour du lịch trọn gói bằng tàu hỏa tới Huế, Đà Nẵng, Quảng Bình được đón nhận tích cực. Đặc biệt, ngày 25/5/2025, Tổng công ty đã khôi phục tàu khách liên vận quốc tế (LVQT) Việt – Trung sau 5 năm tạm dừng do dịch bệnh.

Những đổi mới này không chỉ tăng doanh thu, mở rộng tệp khách hàng mà còn góp phần định hình thương hiệu Đường sắt Việt Nam gắn với di sản – văn hóa – trải nghiệm.

### ***Đẩy mạnh vận tải hàng hóa – Mở rộng kết nối và logistics nội địa***

Trong lĩnh vực vận tải hàng hóa, Tổng công ty đã chủ động phối hợp với các địa phương để triển khai mô hình “đưa cửa khẩu vào sâu nội địa”, giúp tăng sản lượng hàng hóa, giảm chi phí trung gian và thúc đẩy thương mại quốc tế. Một số ga được khai thác LVQT; các tuyến vận tải container nhanh Bắc – Nam và các đôi tàu chuyên tuyến được triển khai; hoạt động liên kết khu vực Trung Quốc và ASEAN được mở rộng.

Đây là bước đi chiến lược nhằm tăng năng lực cạnh tranh của vận tải đường sắt trong chuỗi logistics quốc gia và khu vực.

### ***Chuyển đổi số – Nâng cao hiệu quả vận hành và trải nghiệm khách hàng***

Chuyển đổi số được xác định là động lực quan trọng trong quản trị vận tải. Tổng công ty đã triển khai: Hệ thống cơ báo điện tử giám sát đầu máy; Số hóa các khâu quản trị vận tải hàng hóa, nâng cao khả năng điều hành và tối ưu hóa vận hành; Khai trương sàn giao dịch vận tải hàng hóa điện tử, minh bạch thông tin tàu, hàng và giá cước. Đặc biệt, hệ thống bán vé điện tử được nâng cấp mạnh mẽ: đặt vé linh hoạt, thanh toán đa nền tảng, đổi trả online, tích hợp ưu đãi và lịch tàu, hợp tác với các đối tác lớn như Vinpearl, Sun World, Momo, VNPay... Các kênh mạng xã hội như Zalo, Facebook, YouTube và Google Maps cũng được tích hợp vào hệ thống bán vé, góp phần xây dựng mô hình “đường sắt thông minh – khách hàng chủ động”.

*(Chi tiết kết quả kinh doanh vận tải tại Phụ lục số 02).*

## **2. Bảo trì, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt**

Trong nhiệm kỳ qua, công tác bảo trì, khai thác và kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (KCHTĐS) đã có nhiều chuyển biến tích cực, phù hợp với yêu cầu đổi mới mô hình quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Tổng công ty đã từng bước thích ứng với cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ bảo trì kết cấu hạ tầng theo kế hoạch trung hạn và hàng năm, đảm bảo hệ thống hạ tầng vận hành an toàn, thông suốt và ổn định.

### ***Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng – Duy trì vận hành an toàn, hiệu quả***

Tổng công ty đã thực hiện tốt vai trò là đơn vị quản lý, bảo trì KCHTĐS do Nhà nước giao. Công tác lập kế hoạch, triển khai bảo trì thường xuyên, định kỳ được thực hiện đồng bộ, đáp ứng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và giải ngân kịp thời, đúng quy định. Nhờ vậy, trạng thái kỹ thuật của cầu, đường, thông tin tín hiệu được cải thiện đáng kể; tốc độ khai thác các tuyến được nâng lên; một số vị trí kết cấu yếu được xử lý triệt để, giúp rút ngắn thời gian chạy tàu, nâng cao năng lực thông hành.

Trên các tuyến đường sắt huyết mạch như Bắc – Nam, Hà Nội – Hải Phòng, công tác duy tu, sửa chữa được triển khai thường xuyên, góp phần đảm bảo an toàn công trình, trật tự an toàn giao thông đường sắt và đáp ứng nhu cầu vận tải trong các thời điểm cao điểm. Tổng công ty cũng từng bước hiện đại hóa công tác giám sát, theo dõi trạng thái kết cấu hạ tầng, chuẩn hóa quy trình bảo trì và ứng dụng công nghệ vào quản lý kỹ thuật.

### ***Đổi mới tư duy khai thác – Phát huy giá trị đa chức năng của hạ tầng***

Song song với bảo trì, Tổng công ty đã tích cực đổi mới hoạt động khai thác và kinh doanh KCHTĐS theo hướng đa mục tiêu. Từ chỗ hạ tầng chỉ phục vụ vận tải, ngành Đường sắt từng bước khai thác thêm các giá trị dịch vụ, văn hóa, thương mại và du lịch gắn với hạ tầng đường sắt.

Một trong những định hướng nổi bật là chương trình “Mỗi nhà ga là một điểm đến”, biến nhà ga không chỉ là nơi đón – tiễn tàu mà còn là trung tâm giao thông – dịch vụ – văn hóa của cộng đồng<sup>3</sup>. Một số nhà ga lớn được cải tạo không gian, bổ sung tiện ích hiện đại như phòng chờ VIP, dịch vụ café Hỏa Xa, khu trưng bày văn hóa, không gian biểu diễn nghệ thuật... Những mô hình này bước đầu đã tạo điểm nhấn khác biệt cho hệ thống nhà ga, thu hút sự quan tâm của hành khách, nâng cao trải nghiệm và cải thiện hình ảnh Đường sắt hiện đại, thân thiện, gần gũi.

Bên cạnh đó, việc tận dụng quỹ đất, hạ tầng xung quanh nhà ga để phát triển các hoạt động dịch vụ phụ trợ cũng được Tổng công ty triển khai theo hướng hợp tác công – tư, nhằm khai thác hiệu quả tài sản công, tăng nguồn thu hỗ trợ cho hoạt động vận tải.

<sup>3</sup> Dịch vụ phòng chờ VIP tại các ga lớn (Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn); Mô hình Café Hỏa Xa tại ga Long Biên, Hải Dương (đang tiếp tục mở rộng tại Hải Phòng, Huế) gắn kết đường sắt với đời sống văn hóa – cộng đồng. Ga Đà Lạt, Hải Phòng được nâng cấp trở thành điểm đến du lịch đa trải nghiệm, Ga Đà Lạt đã tích hợp ẩm thực, nghệ thuật và văn hóa, trong đó đáng chú ý là các chương trình như đêm nhạc tại ga – bước thử nghiệm khả năng chuyển đổi mô hình “ga tàu” thành “không gian công cộng đa chức năng”.

### ***Tháo gỡ vướng mắc pháp lý – Tạo hành lang thuận lợi cho khai thác hạ tầng***

Nhằm nâng cao hiệu quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, Tổng công ty đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc rà soát, kiến nghị sửa đổi chính sách quản lý tài sản công. Đặc biệt, việc triển khai Nghị định số 46/2018/NĐ-CP và góp ý xây dựng, hoàn thiện Nghị định số 15/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung) đã góp phần làm rõ cơ chế thuê, sử dụng, cho thuê lại tài sản hạ tầng đường sắt, tạo điều kiện pháp lý minh bạch cho các hoạt động liên doanh, liên kết, khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có.

Tổng công ty cũng đã bước đầu xây dựng lộ trình phân cấp, phân quyền trong quản lý, khai thác tài sản hạ tầng tại các đơn vị cơ sở, thúc đẩy tính chủ động và sáng tạo của các đơn vị trong việc đề xuất mô hình khai thác phù hợp với đặc điểm từng địa phương.

### **3. Công nghiệp, cơ khí đường sắt**

Hoạt động sản xuất cơ khí và công nghiệp đường sắt trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong nửa đầu nhiệm kỳ do tác động nặng nề của đại dịch Covid-19. Hầu hết các dự án đóng mới phương tiện vận tải phải tạm dừng hoặc trì hoãn. Các đơn vị chủ yếu tập trung hoàn thiện những dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020. Việc đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất cũng không đạt kế hoạch do nguồn vốn tự có hạn chế và khó khăn trong việc huy động vốn từ các nhà đầu tư ngoài ngành.

Tình trạng thiếu hụt đơn hàng, thị trường thu hẹp, chi phí đầu vào gia tăng trong khi giá sản phẩm không thể điều chỉnh tương xứng đã khiến sản lượng và doanh thu của khối cơ khí, công nghiệp giảm mạnh, ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm và thu nhập của người lao động kỹ thuật chuyên sâu vốn là lực lượng nòng cốt của ngành công nghiệp, cơ khí Đường sắt.

Trước tình hình đó, Đảng ủy Tổng công ty đã kịp thời thể hiện vai trò lãnh đạo, điều hành linh hoạt bằng cách điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng cho phù hợp với thực tiễn. Thay vì đặt mục tiêu tăng trưởng bình quân hàng năm 14% như trong Nghị quyết Đại hội XII, chỉ tiêu được Ban Chấp hành thống nhất điều chỉnh thành “giữ mức ít nhất bằng năm trước” nhằm tập trung ổn định sản xuất, bảo toàn nguồn lực và duy trì lực lượng lao động kỹ thuật.

Trên cơ sở định hướng đó, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị trong khối triển khai đồng bộ nhiều giải pháp thích ứng. Trong đó, tập trung tái cơ cấu hoạt động sản xuất, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch theo biến động của thị trường. Các đơn vị chủ động phối hợp chặt chẽ với khách hàng truyền thống như Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội, Sài Gòn (cũ, nay là Công ty CP Vận tải Đường sắt)... để nhận đơn hàng sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ và đóng mới phương tiện theo nhu cầu thực tế. Đồng thời, đẩy mạnh khai thác tối đa công suất hiện có, giảm thiểu thời gian trống của dây chuyền và duy trì ổn định lực lượng lao động có tay nghề cao.

Tổng công ty cũng thúc đẩy các giải pháp tăng năng suất và tiết kiệm chi phí: rà soát quy trình sản xuất để cắt giảm các khâu trung gian không hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ vào thiết kế kỹ thuật; tổ chức lại dây chuyền sản xuất

theo hướng tinh gọn, linh hoạt; tận dụng nguồn vật tư trong nội bộ và tăng tỷ lệ nội địa hóa trong sản xuất phụ tùng thay thế.

Nhờ các giải pháp phù hợp và sự nỗ lực của toàn hệ thống, từ năm 2022 đến nay, hoạt động của khối công nghiệp – cơ khí đã ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ rệt. Một số doanh nghiệp cơ khí lớn như Công ty CP Xe lửa Gia Lâm, Xe lửa Dĩ An, Xí nghiệp Toa xe Hà Nội, Sài Gòn... đã dần lấy lại nhịp độ sản xuất. Nhiều đơn hàng đóng mới, cải tạo, sửa chữa đầu máy – toa xe được triển khai đồng loạt theo kế hoạch.

Tính chung giai đoạn 2021 đến 5 tháng đầu năm 2025, Khối Cơ khí-Công nghiệp sản lượng đạt **121,2%**, vượt **7,2%**; doanh thu đạt **117,5%**, vượt **3,5%**, so chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XII. Đây là kết quả quan trọng, phản ánh nỗ lực vượt khó, sáng tạo của các đơn vị trong khối, đồng thời khẳng định vai trò thiết yếu của công nghiệp – cơ khí đường sắt trong chuỗi giá trị sản xuất – vận hành của toàn ngành.

Trong thời gian tới, Tổng công ty tiếp tục định hướng phát triển công nghiệp cơ khí theo hướng hiện đại, chuyên sâu.

#### **4. Công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt và an ninh, trật tự**

Trong nhiệm kỳ 2020–2025, Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty đã ban hành Chỉ thị số 01-CT/ĐU ngày 15/12/2020 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 02/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt trong tình hình mới.

Chỉ thị thể hiện quyết tâm của Đảng ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, quyết liệt công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt (ATGTĐS), giữ vững an ninh, trật tự trên toàn mạng lưới. Phương châm xuyên suốt được quán triệt là: “**Chủ động phòng ngừa – Kịp thời ứng phó – Giảm thiểu rủi ro**”, góp phần đảm bảo hoạt động vận tải đường sắt luôn an toàn, thông suốt và ổn định.

#### ***Chủ động kiểm tra, giám sát – Nâng cao trách nhiệm tổ chức, cá nhân***

Tổng công ty đã tổ chức hơn **1.200** lượt kiểm tra an toàn, trong đó chú trọng kiểm tra đột xuất, có trọng tâm, trọng điểm. Chất lượng kiểm tra được nâng cao rõ rệt, gắn với trách nhiệm cá nhân, đơn vị và kết quả hậu kiểm. Công tác điều tra, phân tích nguyên nhân tai nạn được đổi mới theo hướng sâu sát, thực chất, giúp kịp thời rút kinh nghiệm, khắc phục hạn chế và ngăn ngừa tái diễn.

Nhờ các giải pháp đồng bộ, tai nạn giao thông đường sắt trong nhiệm kỳ đã được kiềm chế và giảm mạnh ở cả ba tiêu chí so với nhiệm kỳ trước<sup>4</sup>, góp phần khẳng định sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ trực tiếp làm công tác vận hành cũng như sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan chức năng, địa phương và doanh nghiệp.

#### ***Ứng dụng công nghệ – Nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo và xử lý***

Tổng công ty đã tăng cường ứng dụng khoa học – công nghệ hiện đại trong công tác đảm bảo ATGTĐS. Các hệ thống công nghệ được triển khai gồm: Lắp đặt

<sup>4</sup> Tổng số vụ tai nạn GTĐS giai đoạn 2020 - 2025: 855 vụ, giảm 634 vụ (- 42,6%) – Vượt chỉ tiêu nghị quyết đại hội XII đề ra 37,6%.

hệ thống giám sát hành trình tàu; Ứng dụng cảm biến an toàn tại một số vị trí trọng yếu; Sử dụng phần mềm kiểm tra kỹ thuật toa xe – đầu máy.

Việc tích hợp các công cụ giám sát số giúp nâng cao năng lực cảnh báo sớm, xử lý kịp thời các tình huống khẩn cấp, đồng thời tạo nền tảng dữ liệu phục vụ quản lý, phân tích và ra quyết định.

### ***Tăng cường đào tạo, chuẩn hóa năng lực nhân lực***

Công tác đào tạo và sát hạch chuyên môn tiếp tục được chú trọng. Trong nhiệm kỳ, đã có hơn **3.000** lượt cán bộ, người lao động được đào tạo, đào tạo lại và sát hạch, đặc biệt tập trung vào đội ngũ trực tiếp phục vụ chạy tàu và vận hành thiết bị công nghệ mới. Việc này không chỉ góp phần bảo đảm an toàn trong vận hành mà còn từng bước hình thành lực lượng lao động kỹ thuật có tay nghề cao, thích ứng với lộ trình hiện đại hóa ngành.

### ***Giữ vững an ninh, trật tự – Phối hợp đa ngành, duy trì ổn định xã hội***

An ninh trật tự tại nhà ga, trên tàu và các khu vực công trình hạ tầng đường sắt được đảm bảo ổn định, nhất là trong các dịp cao điểm như Lễ, Tết và các sự kiện lớn. Hoạt động của các Tiểu ban An ninh trật tự – ATGT được duy trì hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, chính quyền địa phương trong bảo vệ hành lang an toàn, phòng chống tội phạm, ngăn chặn vi phạm pháp luật. Tình hình vi phạm pháp luật trên đường sắt có chiều hướng giảm<sup>5</sup>.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục trong thời gian tới: *Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATGTĐS còn hình thức, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành vi của người dân, đặc biệt là người sinh sống dọc hành lang đường sắt và người tham gia giao thông đường bộ khi qua đường sắt. Tình trạng lấn chiếm, vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt còn diễn biến phức tạp, nhất là tại các khu vực đô thị hóa nhanh. Các lối đi tự mở qua đường sắt vẫn còn phổ biến, trong khi công tác xử lý của chính quyền địa phương chưa đồng bộ, thiếu kiên quyết, hình thức xử phạt chưa đủ sức răn đe. Một số vụ tai nạn chủ quan gây trật bánh đầu máy, toa xe vẫn xảy ra, nguyên nhân chủ yếu do vi phạm quy trình tác nghiệp từ chính đội ngũ trong ngành. Ứng dụng công nghệ chưa đồng đều giữa các tuyến, việc đầu tư thiết bị hiện đại còn hạn chế do khó khăn về nguồn lực, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý an toàn giao thông đường sắt toàn diện.*

*(Chi tiết kết quả đảm bảo ATGTĐ, an ninh trật tự tại Phụ lục số 03)*

## **5. Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động, đầu tư phát triển của doanh nghiệp; bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động**

### ***Về cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động***

Giai đoạn 2021-2025, thực hiện chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty đã triển khai đồng bộ nhiều

<sup>5</sup> Số vụ trộm cắp tài sản hành khách đi tàu còn 19 vụ, giảm 65 vụ so với đầu nhiệm kỳ; Số vụ mất vật tư, phụ kiện toa xe trong quá trình vận dụng còn 24 vụ, giảm 18 vụ; Số vụ ném đất, đá lên tàu còn 725 vụ, giảm 371 vụ, thiệt hại 782 cửa kính, giảm 351 cửa kính so với trước; Số vụ đặt chướng ngại vật lên đường sắt chỉ còn 3 vụ, giảm 4 vụ.

giải pháp cơ cấu lại tổ chức, đổi mới mô hình hoạt động và nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh. Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Đảng ủy Tổng công ty ban hành Nghị quyết số 13-NQ/ĐU và Hội đồng thành viên ban hành Nghị quyết số 19-22/NQ-HĐTV ngày 18/11/2022, xác định phương án cơ cấu lại toàn diện hệ thống tổ chức và công tác nhân sự tại các đơn vị trực thuộc.

Trên cơ sở đó, Tổng công ty đã từng bước triển khai các nội dung trọng tâm: sắp xếp mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, xác định rõ chức năng và phạm vi hoạt động của các đơn vị thành viên; kiện toàn hệ thống quản trị doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu mới; xử lý tài chính tồn đọng và nâng cao hiệu quả tại các đơn vị hoạt động kém hiệu quả. Đến nay, hầu hết các nội dung cơ bản trong kế hoạch cơ cấu lại đã hoàn thành theo lộ trình.

Đặc biệt, việc hợp nhất Công ty CP Vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty CP Vận tải đường sắt Sài Gòn thành một đầu mối thống nhất là bước đi quan trọng, chưa có tiền lệ. Sau thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng, bao gồm công tác thẩm định, định giá và hoàn thiện phương án nhân sự, Công ty CP Vận tải Đường sắt chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2024 theo Quyết định số 562/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, Đảng bộ Công ty mới được thành lập, tạo nền tảng chính trị, tổ chức vững chắc cho hoạt động của đơn vị.

Kết quả bước đầu cho thấy bộ máy tinh gọn, tránh chồng chéo, tăng tính chủ động trong điều phối nguồn lực. Chi phí vận hành giảm nhờ tận dụng lợi thế quy mô, hiệu quả sử dụng đầu máy, toa xe, nhân lực được nâng cao. Hiệu quả sản xuất kinh doanh có chuyển biến tích cực, góp phần cải thiện thu nhập người lao động.

Để phát huy hiệu quả bền vững, Tổng công ty đang tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị hiện đại, nâng cao chất lượng nhân lực và tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

### ***Về đầu tư phát triển***

Tổng công ty đã triển khai hiệu quả các nguồn vốn đầu tư theo kế hoạch được giao: Nguồn vốn ngân sách nhà nước, đã giải ngân 100% kế hoạch vốn hoàn ứng với tổng giá trị **2.192,31** tỷ đồng cho **31** dự án, chủ yếu phục vụ bảo trì, cải tạo hạ tầng thiết yếu. Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế đường sắt, thực hiện đúng tiến độ, đúng mục tiêu cải tạo, sửa chữa đường ngang theo Quyết định số 994/QĐ-TTg, với giá trị giải ngân đạt **742,539** tỷ đồng. Nguồn vốn của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, tập trung vào các dự án nhóm C có quy mô nhỏ nhưng cấp thiết, phục vụ trực tiếp cho hoạt động SXKD, bảo đảm an toàn chạy tàu và cải thiện điều kiện làm việc. Công ty CP Vận tải Đường sắt đã chủ động đầu tư đóng mới toa xe hàng, toa xe hành lý nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển và nâng cao chất lượng dịch vụ.

### ***Về lao động và thu nhập***

Trong nhiệm kỳ, dù gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong thời kỳ cao điểm của đại dịch Covid-19, Đảng ủy Tổng công ty đã chỉ đạo toàn hệ thống chính trị vào cuộc, triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm giữ ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Thời điểm khó khăn nhất có hơn **2.000** lao động phải tạm hoãn hợp đồng, tình trạng nghỉ việc trong nhóm lao động lành nghề diễn ra nhiều đơn vị, trong khi nguồn tuyển mới lại khan hiếm. Dù doanh thu giảm sâu, Tổng công ty vẫn nỗ lực đảm bảo chi trả lương đầy đủ, đúng quy định; các đơn vị chủ động sắp xếp lại lao động, tinh gọn bộ máy; thực hiện kịp thời các chính sách về bảo hiểm, trợ cấp, an sinh xã hội, hỗ trợ vượt khó cho người lao động trong dịch.

Hiện nay, việc làm đã cơ bản ổn định; thu nhập bình quân đang phục hồi cùng với đà khôi phục sản xuất kinh doanh. Một số đơn vị đã có điều kiện cải thiện lương, thưởng và phúc lợi. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng được đẩy mạnh hơn, góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng phục vụ.

Tổng công ty đang nỗ lực hướng tới nâng cao mức sống của người lao động, tương đương mặt bằng các doanh nghiệp có quy mô trung bình khá trong cả nước. Vì thực trạng, thu nhập của lao động ngành đường sắt hiện vẫn còn thấp so với nhiều ngành khác, chưa đủ sức thu hút và giữ chân nhân lực chất lượng cao. Nhiều kỹ sư, cán bộ trẻ đã chuyên việc, gây áp lực cho công tác nhân sự kỹ thuật trong ngành. Do đó, thời gian tới, cần tiếp tục tái cơ cấu nhân sự theo hướng tinh gọn hiệu quả, tăng đầu tư cho điều kiện làm việc và chế độ đãi ngộ, coi đây là giải pháp then chốt để ổn định lực lượng, đảm bảo vận hành an toàn và phát triển bền vững ngành Đường sắt.

*(Tổng hợp lao động, tiền lương toàn Tổng công ty tại Phụ lục số 04)*

## **6. Đổi mới tư duy, nâng cao năng lực quản trị; tăng cường ứng dụng KHCN, chuyển đổi số; chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực**

*Tư duy phát triển ngành Đường sắt* đã có sự chuyển biến rõ nét: không còn quan niệm Đường sắt đơn thuần là phương tiện vận tải từ điểm đầu đến điểm cuối, mà là một phần của chuỗi giá trị kinh tế – xã hội, là tài sản chung của cộng đồng, địa phương, quốc gia và mang giá trị văn hóa, lịch sử trên phạm vi rộng lớn. Từ góc nhìn đó, ngành Đường sắt đã, đang tích cực mở rộng hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp lõi hành để kết nối vận tải với du lịch, dịch vụ, và sẽ tiếp tục phát triển theo hướng tích hợp, đa giá trị, nhằm nâng cao vai trò của Đường sắt trong phát triển bền vững, đồng thời lan tỏa hình ảnh đất nước và con người Việt Nam ra thế giới. Tổng công ty duy trì quản lý tài chính ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán hàng năm; thực hiện hiệu quả công tác quản lý vốn và tài sản tại cả cấp Tổng công ty và các đơn vị thành viên, không để xảy ra thất thoát.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị đã được đẩy mạnh: các phần mềm như E-Office, chữ ký số, hệ thống báo cáo điều hành, phần mềm cơ báo điện tử, phần mềm thanh toán và đối chiếu sản phẩm tác nghiệp... được triển khai rộng khắp từ Tổng công ty đến các đơn vị. Nhờ đó, hiệu quả quản lý, điều hành và tính minh bạch trong hoạt động doanh nghiệp từng bước được nâng cao.

### ***Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số***

Toàn Tổng công ty tích cực triển khai Nghị quyết số 08-NQ/ĐU của Đảng ủy Tổng công ty về “Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ trong tình hình mới” và Đề án “Ứng dụng khoa học & công nghệ giai đoạn 2019–2030”, gắn với chuyển đổi số và bảo vệ môi trường. Trong giai đoạn từ quý 4/2020 đến tháng 5/2025, hoàn

thành **34** nhiệm vụ KHCN cấp Tổng công ty với tổng kinh phí **8,493** tỷ đồng. Các nhiệm vụ đều xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, tập trung vào các định hướng trọng tâm: Ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong bảo trì, nâng cấp hạ tầng, sửa chữa đầu máy – toa xe; Làm chủ công nghệ, tăng tỷ lệ nội địa hóa trong sản xuất, lắp ráp; Ứng dụng CNTT trong điều hành sản xuất, xây dựng hệ thống phục vụ khách hàng; Cơ giới hóa duy tu hạ tầng; áp dụng công nghệ hàn ray liền, phụ kiện liên kết đàn hồi, tà vẹt bê tông dự ứng lực; Từng bước sử dụng nhiên liệu sạch, năng lượng tái tạo, góp phần kiểm soát ô nhiễm môi trường. Sau nghiệm thu, 100% nhiệm vụ KHCN được chuyển giao cho đơn vị triển khai; theo dõi, đánh giá kết quả và hiệu quả ứng dụng. Tổng công ty cũng đã ban hành **14** Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), gồm **4** TCCS cho toa xe và **10** TCCS cho đầu máy; đồng thời tổng hợp, dịch các tiêu chuẩn đường sắt cao tốc của Trung Quốc, Châu Âu để phổ biến, tham khảo. Tham gia góp ý xây dựng các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và văn bản pháp luật liên quan đến ngành Đường sắt.

### ***Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực***

Tổng công ty đã tổ chức hơn một trăm lớp đào tạo, bồi dưỡng với hơn **38** ngàn lượt học viên là cán bộ, công nhân viên, người lao động tham gia. Chương trình bồi dưỡng, đào tạo tập trung vào nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức (trường ga, đầu tàu, văn thư lưu trữ, tài chính - kế toán, thẩm định giá, kỹ năng vận hành thiết bị công nghệ mới, ngoại ngữ...). Ngoài ra, có **181** lượt cán bộ, người lao động tham gia Chương trình đào tạo theo các khóa học tại nước ngoài: Dự án hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực đào tạo đường sắt đô thị tại Nhật Bản; Đào tạo dự án “Nâng cao năng lực quản lý an toàn đường sắt tại Việt Nam” do Tổng công ty Đường sắt Hàn Quốc; Dự án hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực đào tạo đường sắt đô thị.

*(Chi tiết đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực tại Phụ lục số 05)*

## **7. Nâng cao năng lực cạnh tranh, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế**

### ***Chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh***

Tổng công ty đã xác định rõ yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh là điều kiện tiên quyết để phát triển bền vững trong môi trường vận tải đa phương thức đầy áp lực. Trên cơ sở đó, nhiều nhóm giải pháp đồng bộ đã được triển khai: Tối ưu hóa tổ chức quản lý, khai thác và kinh doanh KCHTĐS, điều hành vận tải; phân bổ sức kéo, sức chờ linh hoạt, hiệu quả hơn. Cải tiến chất lượng dịch vụ, sản phẩm, theo hướng “lấy khách hàng làm trung tâm”; mở rộng các loại hình sản phẩm vận tải phù hợp từng phân khúc thị trường: từ vận chuyên hàng hóa công nghiệp lớn đến khách du lịch trải nghiệm; cải tiến phương thức bán vé, đa dạng hóa kênh tiếp cận và thanh toán; Tăng cường hậu mãi, chăm sóc khách hàng và xử lý phản hồi nhanh chóng. Thiết kế sản phẩm vận tải linh hoạt, mang tính liên ngành: Một số sản phẩm nổi bật đã được đưa vào khai thác như: Tàu hàng container liên vận quốc tế kết nối với Trung Quốc, các nước ASEAN; Dịch vụ logistics trọn gói (bốc xếp – kho bãi – vận chuyên – giao nhận); Tàu khách du lịch kết hợp trải nghiệm ẩm thực – văn hóa – lịch sử. Chính sách giá linh hoạt, cạnh tranh hơn: Giá cước vận tải được điều chỉnh theo thời điểm, thị trường và nhu cầu từng nhóm khách hàng, từng bước thu hẹp khoảng cách với các loại hình vận tải khác.

**Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế:** nhằm mở rộng thị trường, kết nối vận tải quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực vận chuyển hàng hóa liên vận; Học hỏi mô hình quản trị, công nghệ vận hành tiên tiến của các quốc gia có nền đường sắt phát triển. Là thành viên của Hiệp hội Đường sắt quốc tế (UIC), Tổ chức Hợp tác Đường sắt OSJD, Tổng công ty đã tham dự đầy đủ các hội nghị chuyên đề, diễn đàn hợp tác kỹ thuật và kinh tế cấp khu vực và toàn cầu. *Hợp tác sâu rộng với các đường sắt nước ngoài:* Tăng cường ký kết, triển khai các chương trình hợp tác kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đào tạo với đường sắt các nước: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Nga, Đức, Pháp... *Cử cán bộ học tập và giao lưu quốc tế:* Đã tổ chức cho hơn **200** lượt cán bộ, kỹ sư, chuyên gia tham gia các khóa đào tạo, tập huấn và hội thảo tại nước ngoài. Các nội dung đào tạo tập trung vào: an toàn vận hành, quản lý chất lượng, điều hành logistics, công nghệ đầu máy – toa xe, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật. *Tổ chức thành công Hội nghị Tổng giám đốc Đường sắt ASEAN lần thứ 42* tại Việt Nam: Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, khẳng định vai trò, vị thế của ngành Đường sắt Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á, mở ra cơ hội hợp tác sâu rộng hơn với các nước ASEAN trong kết nối vận tải liên vùng, xây dựng mạng lưới đường sắt xuyên Á, liên Á – Âu.

## **8. Công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, văn hoá doanh nghiệp**

Trong nhiệm kỳ 2020–2025, công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiếp tục được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam triển khai đồng bộ, sâu rộng. Đây không chỉ là trách nhiệm chính trị - xã hội mà còn là những giá trị cốt lõi góp phần lan tỏa hình ảnh ngành Đường sắt thân thiện, hiện đại, gắn bó với cộng đồng.

### ***Thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội***

Tổng công ty luôn coi trọng việc chăm lo đời sống người lao động, đồng thời thể hiện trách nhiệm xã hội qua nhiều hoạt động thiết thực. Trong nhiệm kỳ, đã có trên 1 triệu lượt người cao tuổi, thương binh, học sinh – sinh viên được hưởng chính sách giảm giá vé tàu theo quy định, thể hiện chính sách nhân văn, chia sẻ với các đối tượng chính sách. Tổng công ty cùng các đơn vị đã quyên góp hàng tỷ đồng ủng hộ đồng bào vùng thiên tai, trẻ em khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam; phụng dưỡng 25 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, tích cực hưởng ứng các chương trình: “*Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, “*Hướng về biển đảo Tổ quốc*”... Quỹ Xã hội – Từ thiện do Công đoàn và Tổng công ty phối hợp quản lý đã hỗ trợ: Xây dựng, sửa chữa hơn 100 căn nhà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn; Trợ cấp khẩn cấp cho nhiều trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo, bị thiên tai; Cải thiện điều kiện sinh hoạt, làm việc tại các khu vực vùng sâu, vùng xa.

### ***Hành động thiết thực trong phòng, chống dịch Covid-19***

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Tổng công ty đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, chủ động tham gia vào tuyến đầu phòng, chống dịch bằng nhiều giải pháp sáng tạo: Tổ chức các chuyến tàu chuyên biệt đưa hàng ngàn người dân từ vùng dịch trở về quê an toàn, đảm bảo miễn phí 100% chi phí vận chuyển. Vận chuyển hàng cứu trợ, vật tư y tế miễn phí với hàng ngàn tấn hàng hóa, thiết bị y tế phục vụ các địa phương trong tâm dịch. Triển khai chính sách nhận lại người lao

động từng phải chấm dứt hợp đồng nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện đã thể hiện tính nhân văn sâu sắc, được cấp ủy cấp trên ghi nhận là điểm sáng trong công tác an sinh hậu đại dịch.

### ***Tăng cường trách nhiệm trong bảo vệ môi trường***

Tổng công ty đã chủ động hợp tác với các tổ chức, đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm giải pháp giảm phát thải, sử dụng nhiên liệu sinh học, phụ gia tiết kiệm nhiên liệu thay thế dần nhiên liệu hóa thạch. Phát động các phong trào bảo vệ môi trường gắn với hoạt động sản xuất, tiêu biểu là chương trình “*Đường tàu – Đường hoa*” được triển khai tại nhiều địa phương, góp phần xây dựng cảnh quan tuyến đường sắt xanh – sạch – đẹp, tạo hình ảnh thân thiện với cộng đồng và môi trường đô thị. Tăng cường truyền thông và giáo dục ý thức môi trường: Qua các hoạt động phong trào tại nhà ga, xí nghiệp và trong cộng đồng, đã từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân viên và người dân về vai trò của đường sắt trong bảo vệ môi trường sống.

***Văn hóa doanh nghiệp được xác định là yếu tố nền tảng*** tạo nên sự gắn kết và sức mạnh nội sinh của toàn hệ thống. Các hoạt động xây dựng văn hóa được triển khai phong phú, đa dạng và gắn chặt với đặc thù từng lĩnh vực. Các phong trào thi đua lao động sáng tạo được tổ chức thường xuyên và gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chuyên môn. Từ phong trào thi đua chung, các đơn vị đã phát triển thành các cụm thi đua chuyên đề có chiều sâu như: “*Đảm bảo máy tốt, lái tàu an toàn, tiết kiệm nhiên liệu*” của khối đầu máy; “*Nâng cao chất lượng cầu đường, giảm xóc lắc, bảo đảm an toàn*” của khối hạ tầng; “*Hai tốt*” của lực lượng tự vệ, bảo vệ; “*An toàn đèo dốc*” của các đơn vị khai thác đường sắt... Các phong trào này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng công việc, hiệu quả sản xuất mà còn thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm, sự đoàn kết và văn hóa “Tập trung – Thống nhất” – một giá trị truyền thống tốt đẹp của ngành Đường sắt Việt Nam.

## **IV. Kết quả công tác xây dựng Đảng**

### **1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

*Xác định xây dựng Đảng về chính trị* là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt, Đảng ủy Tổng công ty luôn chú trọng củng cố, nâng cao vai trò, uy tín, năng lực lãnh đạo của cấp ủy đối với mọi hoạt động của doanh nghiệp. Hằng năm, Đảng ủy xây dựng kế hoạch, tổ chức học tập, quán triệt và cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng thành chương trình hành động, đề án thực hiện bài bản, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn ngành Đường sắt. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập nghị quyết đạt **98,4%** thông qua hội nghị trực tuyến, truyền hình nội bộ, sinh hoạt chi bộ; **100%** cấp ủy, người đứng đầu xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, sát thực tiễn. Việc học tập lý luận chính trị ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao nhận thức, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn. Công tác phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ tiếp tục được tăng cường, đạt nhiều kết quả tích cực.

*Công tác tư tưởng* được chú trọng, triển khai nền nếp. Trong nhiệm kỳ, tổ chức **58** lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, hội nghị chuyên đề cho **17.450** lượt người, gồm **484** đảng viên mới, **985** quần chúng ưu tú và **1.277** cấp ủy viên cơ sở. Đồi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức tuyên truyền; vận hành hiệu quả các kênh truyền thông nội bộ (Zalo, Facebook, bản tin điện tử...). Ban Chỉ đạo 35 các cấp chủ động cung cấp thông tin chính thống, đấu tranh phản bác hiệu quả thông tin xấu độc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đã tổ chức **206** lượt tuyên truyền tích cực, xử lý **102** tin sai lệch và gỡ bỏ **12** bài viết tiêu cực về ngành Đường sắt.

*Công tác xây dựng Đảng về đạo đức* được tăng cường gắn với thực hiện Kết luận 21-KL/TW. Tinh thần trách nhiệm, nêu gương, đoàn kết, sáng tạo của cán bộ, đảng viên được phát huy. Việc thực hiện chuẩn mực đạo đức “Đoàn kết – Kỷ luật – Cần kiệm – Sáng tạo” trở thành tiêu chí xuyên suốt, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên Đường sắt bản lĩnh, tận tâm, trách nhiệm.

*(Chi tiết công tác bồi dưỡng lý luận chính trị tại Phụ lục số 06)*

## **2. Công tác tổ chức, cán bộ:**

Trong nhiệm kỳ, công tác tổ chức, cán bộ được Đảng ủy Tổng công ty chỉ đạo toàn diện, bám sát nghị quyết, quy định của Trung ương và cấp ủy cấp trên, đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

*Về công tác tổ chức*, Đảng ủy triển khai mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt” gắn với tiêu chí lượng hóa rõ ràng, phù hợp thực tiễn và chỉ tiêu nhiệm vụ của đơn vị. Thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức đảng các cấp<sup>6</sup> phù hợp tình hình, đảm bảo nguyên tắc, đúng quy trình. Công tác ứng dụng CNTT trong quản lý đảng viên<sup>7</sup>, điển hình là phần mềm sổ tay đảng viên điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm tra, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm.

*Về công tác cán bộ*, Đảng ủy thực hiện nghiêm túc việc rà soát, bổ sung quy hoạch<sup>8</sup> cán bộ theo hướng “mở và động”, bảo đảm nguyên tắc “động viên – phát triển – kế thừa”; gắn quy hoạch với đánh giá tín nhiệm, năng lực thực tiễn. Việc kiện toàn, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ<sup>9</sup> được thực hiện đúng quy

<sup>6</sup> Trong nhiệm kỳ đã hạ cấp 01 đảng bộ thành chi bộ cơ sở; nâng cấp một chi bộ cơ sở thành đảng bộ cơ sở; giải thể 02 đảng bộ cơ sở, 02 chi bộ cơ sở trực thuộc; chấm dứt hoạt động 01 chi bộ cơ sở; Xây dựng Đề án thành lập Đảng bộ công ty cổ phần Vận tải ĐS trên cơ sở hợp nhất hai công ty cổ phần VTĐS Hà Nội, Sài Gòn.

<sup>7</sup> Tổ chức trao 184 Huy hiệu 30 năm, 12 Huy hiệu 40 năm, 01 Huy hiệu 45 năm tuổi đảng; cấp 1.079 thẻ đảng mới, 182 thẻ hỏng và 131 thẻ bị mất. Thực hiện xóa tên 19 đảng viên (trong đó có 03 đảng viên dự bị), khai trừ 06 đảng viên, xin ra khỏi đảng 08 đảng viên. Chuyển sinh hoạt: chuyển đi 1.826 đảng viên; chuyển đến 313 đảng viên.

<sup>8</sup> Kết quả quy hoạch cấp ủy Tổng công ty nhiệm kỳ 2020-2025, chức danh Bí thư 03 người, Phó Bí thư 06 người, BTV 12 người, BCH 58 người, trong đó cán bộ trẻ có 13 người chiếm tỷ lệ 23% và có 07 cán bộ nữ, chiếm tỷ lệ 11%; nhiệm kỳ 2025-2030 quy hoạch chức danh Bí thư 02 người, Phó Bí thư 05 người, BTV 15 người, BCH 57 người, trong đó cán bộ trẻ có 12 người chiếm tỷ lệ 20% và có 09 cán bộ nữ, tỷ lệ 14%. Phê duyệt bổ sung quy hoạch cấp ủy trực thuộc nhiệm kỳ 2020-2025 đối với 125 đồng chí và nhiệm kỳ 2025-2030 đối với 131 đồng chí.

<sup>9</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay cán bộ thuộc diện Cấp trên quản lý và BTV Đảng ủy Tổng công ty quản lý: Kiện toàn Bí thư Đảng ủy Tổng công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đồng thời là Chủ tịch HĐTV Tổng công ty; kiện toàn 01 Phó bí thư Đảng ủy đồng thời là Tổng giám đốc Tổng công ty; kiện toàn bổ sung 02 Ủy viên BTV; bổ nhiệm 02 Phó Tổng giám đốc; 01 Kế toán trưởng Tổng công ty; Giao 03 đồng chí Ủy viên BTV kiêm Trưởng Ban Tổ chức ĐU, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận, Trưởng cơ quan UBKT Đảng ủy; bổ nhiệm (Trưởng, Phó các Ban, Giám đốc, Phó giám đốc cơ sở và tương đương) và Cử người đại diện vốn tổng số 119 cán bộ; bổ nhiệm lại (Trưởng, Phó các Ban, Giám đốc, Phó giám đốc cơ sở và tương đương) và cử lại người đại diện vốn tổng số 98 cán bộ; điều động luân chuyển là 35 cán

trình, công khai, dân chủ. Nhiều cán bộ sau luân chuyển đã phát huy năng lực, có đóng góp tích cực ở vị trí mới. Đặc biệt, công tác phát hiện, đào tạo, trọng dụng cán bộ trẻ được quan tâm, góp phần trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo các cấp.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được triển khai đồng bộ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu về chính trị, phẩm chất, năng lực và uy tín của cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống<sup>10</sup>.

*(Chi tiết đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên tại Phụ lục số 07)*

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**

*Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng:* Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy và UBKT các cấp đã triển khai toàn diện công tác kiểm tra, giám sát (KTGS), bám sát các quy định của Trung ương và cấp trên. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, chương trình KTGS toàn khóa và hằng năm được ban hành, triển khai nghiêm túc, gắn với nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Kết quả: Đảng ủy Tổng công ty đã kiểm tra, giám sát **21** cấp ủy cơ sở và **21** bí thư; UBKT kiểm tra, giám sát **13** cấp ủy và **13** bí thư. Cấp ủy cơ sở đã kiểm tra **517** tổ chức đảng, **2.017** đảng viên; giám sát **442** tổ chức, **496** đảng viên; UBKT cơ sở kiểm tra **227** tổ chức, giám sát **386** tổ chức, **504** đảng viên. Thi hành kỷ luật 06 chi bộ và **128** đảng viên, trong đó: khiển trách **101**, cảnh cáo **12**, cách chức **02**, khai trừ **13** trường hợp. Công tác xử lý đơn thư được thực hiện đúng quy trình; **04** đơn tố cáo đúng đã được xác minh, xử lý nghiêm.

*Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:* được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ. Đồng chí Bí thư cấp ủy trực tiếp phụ trách, UBKT là cơ quan tham mưu, đầu mối. Hằng năm, Đảng ủy ban hành chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, gắn với tăng cường tuyên truyền, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên. Các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch KTGS nội bộ, phối hợp tốt giữa đảng – chuyên môn – đoàn thể trong xử lý đơn thư, góp phần ổn định tư tưởng, củng cố đoàn kết nội bộ. Trong nhiệm kỳ, phát hiện và xử lý 02 vụ việc tiêu cực liên quan đến “lạm dụng chức vụ chiếm đoạt tài sản” và “đưa hối lộ”, cả hai trường hợp đều bị xét xử và phạt tù treo, đảm bảo tính răn đe và giữ nghiêm kỷ cương tổ chức.

## **4. Công tác dân vận và lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội**

### **4.1. Công tác dân vận**

Đảng ủy Tổng công ty xác định công tác dân vận là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn với phát huy vai trò nêu gương, tạo sự đoàn kết, đồng thuận trong toàn đơn vị. Việc vận động cán bộ, đảng viên, người lao động (NLĐ) chấp hành chủ trương, chính sách được thực hiện đồng bộ, linh hoạt. Các mô hình “Dân

---

*bộ. Thực hiện kiện toàn, bổ sung 87 đồng chí là ủy viên BCH, BTV, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc. Chuẩn y BCH, BTV, Bí thư, Phó bí thư cho 55 cấp ủy cơ sở trực thuộc nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo cơ cấu, số lượng theo đề án nhân sự đã được đại hội phê duyệt.*

<sup>10</sup> *Đã thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với 150 trường hợp phục vụ công tác cán bộ, kết nạp đảng viên; đề nghị cấp trên thẩm tra, xác minh 35 trường hợp cán bộ có người thân liên quan đến yếu tố nước ngoài.*

vận khéo” gắn với phong trào thi đua, sản xuất kinh doanh, tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp và địa phương có đường sắt đi qua<sup>11</sup>.

Thực hiện dân chủ cơ sở được chú trọng; NLD tham gia xây dựng quy chế, tổ chức đối thoại<sup>12</sup> trực tiếp với lãnh đạo các cấp, phát huy vai trò giám sát, phản biện. Ban chỉ đạo QCDC các cấp được kiện toàn, phối hợp chặt chẽ với tổ chức đoàn thể làm công tác định hướng tư tưởng, tuyên truyền chế độ chính sách đến đảng viên, NLD được kịp thời, góp phần giữ ổn định, củng cố niềm tin nhất là trong các thời điểm nhạy cảm như dịch Covid-19, sắp xếp tổ chức. Từ Tổng công ty đến các đơn vị cơ sở quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, tổ chức các hoạt động văn hóa – thể thao<sup>13</sup>, xây dựng môi trường làm việc nhân văn, có bản sắc.

#### **4.2. Lãnh đạo Công đoàn Đường sắt Việt Nam**

Đảng ủy chỉ đạo Công đoàn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách, gắn hoạt động của tổ chức Công đoàn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi NLD được thực hiện thiết thực, hiệu quả. Công đoàn các cấp đã phối hợp với chuyên môn tổ chức hội nghị NLD, đối thoại định kỳ, tư vấn pháp luật cho đoàn viên. Các hoạt động chăm lo đời sống như: thăm hỏi, hỗ trợ dịp lễ, nghỉ dưỡng, xóa nhà tạm nhà dột nát, xây sửa hệ thống cấp nước sạch, khu vệ sinh,... được triển khai sâu rộng, nhất là tại các đơn vị vùng sâu, vùng xa.

#### **4.3. Lãnh đạo Đoàn Thanh niên**

Đoàn Thanh niên Tổng công ty phát động nhiều phong trào thiết thực: tình nguyện phục vụ hành khách, cảnh giới đường ngang, giữ gìn môi trường, phát động mô hình “Đường tàu – Đường hoa”, “Đoạn đường ông cháu cùng chăm”. Các hoạt động hướng tới an toàn giao thông đường sắt và sáng tạo trong lao động được đẩy mạnh. Đoàn cũng là lực lượng nòng cốt phát triển Đảng: trong nhiệm kỳ, đã bồi dưỡng, giới thiệu **1.142** đoàn viên ưu tú, trong đó **832** đồng chí đã được kết nạp Đảng (chiếm **88%** tổng số đảng viên mới toàn Đảng bộ).

### **5. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng**

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ Tổng công ty đã đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo theo hướng khoa học, thực tiễn, lấy hiệu quả làm thước đo. Các cấp ủy bám sát tình hình, chủ động dự báo, linh hoạt ban hành nghị quyết, chương trình hành động sát đúng, khả thi, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh trong bối cảnh mới.

Quy trình lãnh đạo được đổi mới toàn diện, chặt chẽ từ khâu xây dựng nghị quyết, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát đến sơ – tổng kết, bảo đảm tính kế hoạch, đồng bộ và liên tục. Phong cách lãnh đạo chuyển từ mệnh lệnh hành chính sang dân chủ, sâu sát, trách nhiệm. Trách nhiệm nêu gương và kết quả công việc của người đứng đầu được coi trọng, gắn với đánh giá cán bộ.

<sup>11</sup> Mô hình: Đường tàu – Đường hoa; Đoạn đường ông cháu cùng chăm; Thiểu nhi bảo vệ ATĐS; Liên hiệp khu ga.

<sup>12</sup> Toàn Tổng công ty tổ chức 506 cuộc đối thoại giữa NLD với lãnh đạo các cấp. Cấp Tổng công ty: tổ chức 02 cuộc đối thoại giữa Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV với tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên; 02 Cuộc đối thoại giữa lãnh đạo Đảng, chuyên môn với NLD trực tiếp (Công nhân lái máy, Trưởng tàu, Trục Ban chạy tàu)

<sup>13</sup> Tổ chức 12 Cụm văn hóa-thể thao trên dọc tuyến Đường sắt.

Công tác tổ chức, cán bộ được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo toàn diện. Đội ngũ cán bộ các cấp từng bước được trẻ hóa, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Sự phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với kiểm tra, giám sát của chuyên môn và các tổ chức đoàn thể được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ trong tình hình mới.

## **B. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **I. Ưu điểm và nguyên nhân**

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy Tổng công ty đã lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị, vượt qua nhiều khó khăn, đặc biệt trong giai đoạn dịch Covid-19. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản hoàn thành, từng bước cải thiện thu nhập, phúc lợi người lao động. Công tác tài chính minh bạch, chi phí điều hành hợp lý, tiết kiệm.

Lĩnh vực vận tải có nhiều đổi mới, sản phẩm dịch vụ đa dạng hơn, chất lượng nâng cao, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường. Hiệu quả vận tải hành khách được cải thiện rõ rệt; năng lực vận tải quốc tế bằng đường sắt được mở rộng. Công tác an toàn giao thông được chú trọng, tai nạn đường sắt giảm sâu cả 3 tiêu chí; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số được đẩy mạnh.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực; mọi hoạt động của tổ chức đảng thực hiện theo đúng nguyên tắc; tình hình tư tưởng chính trị toàn Đảng bộ cơ bản ổn định, đoàn kết, thống nhất. Cấp ủy các cấp chủ động, linh hoạt ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương sát thực tiễn. Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên, phù hợp với mô hình tổ chức; phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” phát huy hiệu quả bước đầu. Lãnh đạo tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên phát huy tốt vai trò, góp phần nâng cao hiệu quả dân vận và củng cố khối đoàn kết nội bộ.

*Nguyên nhân đạt được những kết quả tích cực* là nhờ sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát, hiệu quả của Đảng ủy; sự nỗ lực, đoàn kết của đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động. Vai trò nêu gương của cấp ủy, nhất là người đứng đầu, thể hiện rõ qua tinh thần “dám nghĩ, dám làm”, tạo nên tảng vững chắc để toàn Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn, thách thức.

### **II. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng vẫn còn những hạn chế, yếu kém cần nghiêm túc khắc phục.

Thực hiện nhiệm vụ chính trị: Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chưa đạt như kỳ vọng, nhất là trong giai đoạn 2020 - 2022 do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Sản lượng, doanh thu sụt giảm sâu; tiến độ đầu tư, cải tạo hạ tầng còn chậm; ứng dụng công nghệ chưa đồng bộ. Sức cạnh tranh yếu so với các loại hình vận tải khác. Một số chức danh trực tiếp phục vụ chạy tàu còn chủ quan, vi phạm quy trình tác nghiệp; nguy cơ mất an toàn giao thông còn tiềm ẩn. Công tác phối hợp nội bộ và với các cơ quan liên quan chưa đồng bộ; nâng cao năng suất lao động chưa rõ nét.

Công tác xây dựng Đảng: Một số cấp ủy còn lúng túng trong đổi mới phương thức lãnh đạo, chưa cụ thể hóa kịp thời chỉ đạo của cấp trên. Sinh hoạt chi bộ ở một

số nơi còn hình thức, thiếu tính phản biện; tinh thần dân chủ, góp ý xây dựng chưa được phát huy đầy đủ. Công tác kiểm tra, giám sát ở một vài cấp ủy cơ sở còn chưa thực hiện nghiêm túc; còn có cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật<sup>14</sup>. Ở doanh nghiệp cổ phần có vốn góp của nhà nước dưới 50% không chi phối, vai trò tổ chức đảng còn mờ nhạt. Cán bộ lãnh đạo tại một số đơn vị chậm đổi mới, chưa thích ứng với yêu cầu thị trường; người lao động còn tâm lý thụ động, năng suất lao động thấp; thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao sau dịch bệnh.

*Nguyên nhân khách quan:* Tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, giá nguyên vật liệu tăng cao, cơ chế chính sách còn vướng mắc; kết cấu hạ tầng đường sắt lạc hậu, tốc độ chạy tàu thấp, thời gian vận chuyển kéo dài; phương tiện xuống cấp, được đầu tư đồng bộ; thường xuyên chịu tác động trực tiếp của thiên tai, bão lũ. *Nguyên nhân chủ quan:* Một số cấp ủy thiếu quyết liệt, chưa sâu sát cơ sở; công tác chỉ đạo, triển khai nghị quyết còn hình thức, chậm cụ thể hóa. Cán bộ làm công tác Đảng cấp cơ sở kiêm nhiệm nhiều việc, thiếu đào tạo bài bản, chuyên sâu; tư duy đổi mới, khả năng thích ứng của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế.

### III. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ qua, nhất là qua việc đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, Đảng ủy Tổng công ty rút ra ba bài học kinh nghiệm sau:

*Một là,* giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng và phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp ủy. Cần bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất lãnh đạo trong toàn hệ thống chính trị của Tổng công ty; nâng cao năng lực dự báo, năng lực tổ chức thực hiện, gắn lý luận với thực tiễn. Mỗi cấp ủy cần chủ động cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị thành kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế từng lĩnh vực, từng ngành nghề; đề cao tinh thần “nói đi đôi với làm”, kiên quyết hành động, dám chịu trách nhiệm trước tập thể. Việc đổi mới phương pháp lãnh đạo phải gắn với kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả công việc.

*Hai là,* củng cố đoàn kết nội bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp trong toàn hệ thống. Đoàn kết là cốt lõi để vượt qua khó khăn, nhất là trong bối cảnh biến động bất thường. Cần tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự phối hợp đồng bộ giữa chuyên môn, đoàn thể; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tranh thủ sự ủng hộ của cấp trên, đồng thuận của người lao động. Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sử dụng hiệu quả nguồn lực và tài nguyên chung là nền tảng nâng cao sức cạnh tranh và thích ứng thị trường.

*Ba là,* tổ chức thực hiện quyết liệt, bài bản, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả công việc. Thống nhất phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ thẩm quyền” trong toàn bộ hệ thống. Phân định rạch ròi chức năng, nhiệm vụ giữa tổ chức đảng và chuyên môn; khắc phục tình trạng bao biện làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy. Thực hiện nghiêm quy chế phối hợp giữa các tổ chức trong Tổng công ty, bảo đảm đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

<sup>14</sup> 01 trường hợp ở Công ty CP Vận tải ĐS Hà Nội (nay là Công ty CP Vận tải ĐS); 01 trường hợp ở Công Ty Dịch vụ Du lịch Công Đoàn Đường sắt Việt Nam.

## Phần thứ hai

# PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Trong 5 năm tới, đất nước bước vào giai đoạn phát triển mang tính bước ngoặt, với khát vọng xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI. Trung ương Đảng đã định hướng chiến lược phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Đây là cơ hội thuận lợi để ngành Đường sắt “tăng tốc, bứt phá”; chuyển mình, tái cấu trúc và phát triển đột phá.

Những cơ hội lớn từ chủ trương phát triển Tập đoàn Đường sắt Việt Nam, triển khai tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam và các tuyến kết nối cảng biển, khu kinh tế, đô thị lớn; đồng thời đón đầu xu thế chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... mở ra khả năng hiện đại hóa toàn diện: từ tổ chức, vận hành, quản trị đến bảo trì hạ tầng và phát triển dịch vụ thông minh, thân thiện môi trường. Song, giai đoạn trước mắt Đường sắt vẫn đối mặt với nhiều thách thức: tổ chức SXKD chủ yếu vẫn dựa trên kết cấu hạ tầng hiện hữu; đồng thời thường xuyên chịu tác động của thiên tai, bão lũ, cạnh tranh gay gắt từ các loại hình vận tải hiện đại. Đây là vấn đề đòi hỏi Đảng ủy Tổng công ty phải đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động, giữ vững vai trò hạt nhân chính trị, dẫn dắt quá trình tái cấu trúc, đổi mới công nghệ, phát triển nhân lực, xây dựng chiến lược phát triển hiệu quả, thực chất và bền vững.

### I. PHƯƠNG HƯỚNG

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy đảng trong toàn Đảng bộ Tổng công ty; tạo chuyên biến rõ nét trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức cán bộ. Tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị với tinh thần đổi mới, sáng tạo, quyết tâm bứt phá. Chủ động cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng và Đảng ủy cấp trên; phát huy nội lực, tinh thần tự cường, vững bước trong tiến trình hiện đại hóa và hội nhập.

### II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phân đấu đến năm 2030, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chuyển đổi theo mô hình Tập đoàn, đủ năng lực tổ chức, khai thác hiệu quả các tuyến đường sắt mới khi được giao; đóng góp tích cực vào phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, tăng trưởng bền vững trên tuyến đường sắt hiện hữu; phát huy vai trò của Đường sắt trong phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn.

Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chủ động phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa”. Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; tăng cường kiểm tra, giám sát trọng tâm, trọng điểm; phát huy tinh thần “**Đoàn kết - Kỷ cương - An toàn - Phát triển**”.

### III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

## 1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

Triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Ban Bí thư về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các Nghị quyết Quốc hội: số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024 phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam và Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; Luật Đường sắt (*sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15*).

Nhiệm kỳ 2025 - 2030, tập trung tổ chức thực hiện 02 nhiệm vụ chính sau:

- 1.1. Quản lý, khai thác, vận hành an toàn, hiệu quả đường sắt hiện hữu.
- 1.2. Chuẩn bị, tiếp nhận, quản lý vận hành, khai thác bảo trì đường sắt mới được nhà nước giao.

### Chỉ tiêu chủ yếu:

(1) Hoàn thành việc lập Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam theo mô hình Tập đoàn giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2035; triển khai thực hiện ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Hoàn thiện mô hình quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo hướng thống nhất, hiện đại, hiệu quả; Tham gia vào các dự án đường sắt mới do Nhà nước đầu tư (bao gồm đường sắt tốc độ cao và các tuyến kết nối liên vùng) ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện, đến tiếp nhận, quản lý, khai thác, vận hành và bảo trì hạ tầng sau khi hoàn thành.

(2) Khai thác tối đa năng lực các tuyến đường sắt quốc gia hiện có. Tăng trưởng hai con số trở lên; bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước; đảm bảo thu nhập, việc làm ổn định cho người lao động.

**Toàn Tổng công ty hợp cộng:** Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên. Năng suất lao động tăng 5%/năm. Thu nhập bình quân toàn Tổng công ty tăng từ 7% trở lên.

**Công ty mẹ - Tổng công ty ĐSVN:** Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân cho giai đoạn 2025 - 2030 từ 10%/năm trở lên. Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

**Kinh doanh vận tải:** Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân cho giai đoạn 2025 - 2030 từ 10%/năm trở lên. Phát triển từ 02 sản phẩm, dịch vụ vận tải mới, chất lượng cao trở lên.

**Kinh doanh, bảo trì kết cấu hạ tầng:** Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân cho giai đoạn 2025 - 2030 từ 10%/năm trở lên.

**Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số:** 100% đơn vị, doanh nghiệp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Đạt mức độ chuyên đổi số toàn diện trong 80% hoạt động sản xuất kinh doanh vào năm 2030, trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong ứng dụng công nghệ trong ngành đường sắt.

**Công nghiệp, cơ khí:** Tăng tỷ lệ nội địa hóa vật tư, phụ tùng lên 50% vào năm 2030, từng bước làm chủ công nghệ sản xuất đầu máy, toa xe, và chuẩn bị năng lực cho đường sắt tốc độ cao.

**Tỷ lệ tàu đi, đến đúng giờ:** Tàu khách thống nhất: đi đúng giờ đạt 98% trở lên; đến đúng giờ đạt 80% trở lên. Tàu khách khu đoạn: đi đúng giờ đạt 97% trở lên; đến đúng giờ đạt 85% trở lên.

**An toàn giao thông đường sắt và môi trường:** Giảm tối thiểu 5% số vụ tai nạn giao thông đường sắt do chủ quan ở cả ba tiêu chí (số vụ tai nạn, số người bị chết và số người bị thương) so với giai đoạn 2020 - 2025. Giảm tối thiểu 10% sự cố giao thông đường sắt do chủ quan và khách quan so với giai đoạn 2020 - 2025.

## **2. Công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể**

2.1. Hằng năm có từ 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

2.2. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 4% trở lên so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ trong giai đoạn 2025 – 2030.

2.3. Thực hiện kiểm tra, giám sát 100% tổ chức cơ sở đảng toàn Đảng bộ trong giai đoạn 2025 – 2030.

2.4. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

2.5. Trong nhiệm kỳ ban hành từ 03 Nghị quyết chuyên đề trở lên về lãnh đạo nhiệm vụ SXKD và công tác xây dựng Đảng.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ**

### **1. Hoàn thiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo định hướng mô hình Tập đoàn.**

Triển khai đồng bộ các bước chuẩn bị về thể chế, mô hình tổ chức, bộ máy, nhân lực và nguồn lực nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả quá trình chuyển đổi.

Đổi mới toàn diện quản trị doanh nghiệp; hiện đại hóa công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong tất cả lĩnh vực hoạt động.

Tăng cường liên kết với các đối tác, khai thác hiệu quả kết cấu hạ tầng hiện có, chủ động tham gia đầu tư, vận hành các tuyến đường sắt mới, đặc biệt là đường sắt tốc độ cao.

### **2. Tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh, phát triển hiệu quả kết cấu hạ tầng đường sắt.**

Tối ưu hóa vận tải hành khách; đẩy mạnh vận tải hàng hóa và logistics theo hướng: *Về vận tải hành khách:* Tiếp tục đổi mới, phát triển mô hình kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ; phát huy hiệu quả các mô hình như “Mỗi nhà ga – một điểm đến”, “Đường tàu – đường hoa”, khai thác tối đa lợi thế tuyến Thống Nhất - “Con đường đẹp nhất hành tinh”<sup>15</sup>. Đẩy mạnh du lịch trải nghiệm gắn với văn hóa,

<sup>15</sup> Tháng 6/2025, Tàu Thống Nhất - tuyến đường sắt Bắc Nam của Việt Nam đứng đầu danh sách trong 24 hành trình tàu hỏa tuyệt vời nhất thế giới nên trải nghiệm trong năm 2025 do Tạp chí du lịch nổi tiếng thế giới Lonely Planet công bố tại ấn bản Amazing Train Journeys.

lịch sử, di sản; lấy nhà ga làm trung tâm hành trình, nâng tầm hình ảnh Đường sắt Việt Nam. *Về vận tải hàng hóa*: Mở rộng thị trường, tăng cường vận tải hàng hóa trên trục Bắc – Nam và các tuyến liên vận quốc tế (Việt Nam – Trung Quốc, ASEAN, châu Âu). Tập trung vào hàng giá trị cao (điện tử, nông sản, container); khai thác ít nhất 2 tuyến liên vận mới trước năm 2028. Phát triển dịch vụ logistics trọn gói: chuỗi cung ứng tích hợp từ kho bãi, xếp dỡ, vận chuyển đến phân phối cuối cùng. Đầu tư trung tâm logistics tại các ga trọng điểm như Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh.

Quản lý, bảo trì, cải tạo, nâng cấp hiệu quả đường sắt hiện hữu; đầu tư khai thác các tài sản kết cấu hạ tầng được giao; nghiên cứu khai thác phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng tại nhà ga như: quảng cáo, cho thuê mặt bằng thương mại, và dịch vụ tiện ích (siêu thị mini, quán cà phê). Xây dựng các khu phức hợp thương mại - dịch vụ tại các ga lớn. Chủ động tham gia chuẩn bị và triển khai các dự án đường sắt mới, xây dựng năng lực tiếp nhận và vận hành đường sắt tốc độ cao.

### **3. Phát triển công nghiệp đường sắt theo hướng đồng bộ, hiện đại với các ngành công nghiệp khác**

Chủ động chủ trì, phối hợp với các đối tác có năng lực lập Hồ sơ dự án Tổ hợp công nghiệp đường sắt phục vụ các dự án đường sắt theo trình tự, thủ tục, quy định để trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt, theo hướng: “Quy định danh mục dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cho doanh nghiệp Việt Nam” nhằm tăng cường vai trò doanh nghiệp nhà nước trong sản xuất và cung ứng.

Hợp tác với các doanh nghiệp trong nước để sản xuất phụ tùng, vật tư đường sắt (ray, tà vẹt, linh kiện đầu máy). Xây dựng chuỗi cung ứng nội địa để giảm phụ thuộc vào nhập khẩu. Liên kết với các đối tác quốc tế (Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc) để tiếp nhận công nghệ sản xuất đầu máy và toa xe hiện đại.

Nghiên cứu và xây dựng năng lực sản xuất, bảo trì các thiết bị chuyên dụng cho đường sắt tốc độ cao (đầu máy, toa xe, hệ thống tín hiệu).

Mở rộng thị trường công nghiệp đường sắt: Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng cho các đối tác trong nước và khu vực ASEAN khi đủ năng lực cạnh tranh.

### **4. Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín.**

Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt, có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình và hội nhập.

Thực hiện đồng bộ các khâu quy hoạch, đào tạo, bố trí, luân chuyển, đánh giá cán bộ gắn với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng.

Chuẩn bị nguồn nhân lực đủ trình độ cho ĐSTĐC và ĐS mới: Chủ động hợp tác với các công ty, tập đoàn nước ngoài như: Trung Quốc, Đức, Hàn Quốc, Hungary, Đức,... trong đào tạo và chuyên gia công nghệ về ĐS mới, ĐSTĐC.

### **5. Bảo đảm an toàn giao thông đường sắt, quốc phòng và an ninh.**

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt, lấy phòng ngừa làm trọng tâm; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, phòng chống cháy nổ.

Phối hợp với các lực lượng chức năng giữ vững an ninh, trật tự trong khu vực đường sắt, bảo vệ hành lang an toàn và các công trình trọng yếu.

### **6. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số.**

Tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước và kế hoạch KH-CN của Tổng công ty, tập trung vào các lĩnh vực: chế tạo, sửa chữa, vận hành, an toàn và quản trị.

Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong đầu tư, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, phát huy hiệu quả các nghiên cứu ứng dụng, tổ chức giải thưởng sáng tạo trong toàn hệ thống.

Chủ động hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ tiên tiến, từng bước hình thành nền công nghiệp đường sắt hiện đại.

### **7. Huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.**

Chủ động xây dựng kế hoạch trung hạn và hằng năm, phối hợp phân bổ ngân sách đầu tư cho các dự án trọng điểm.

Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư: huy động vốn vay ưu đãi, kêu gọi xã hội hóa đầu tư phương tiện, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ.

Tích cực đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút các thành phần kinh tế tham gia vào đầu tư, khai thác và nâng cấp kết cấu hạ tầng đường sắt.

### **8. Phát huy tinh thần “Đoàn kết – Kỷ cương – An toàn – Phát triển”, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và hình ảnh Đường sắt Việt Nam thân thiện, hiện đại.**

Tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, gắn kết giữa sản xuất - kinh doanh với nhiệm vụ chính trị và mục tiêu phát triển bền vững.

Xây dựng văn hóa giao tiếp ứng xử, văn hóa phục vụ, đổi mới sáng tạo trong từng đơn vị và cán bộ, đảng viên.

Khơi dậy nội lực, tinh thần tự cường, tạo chuyên biến rõ nét về tư duy và hành động, góp phần xây dựng ngành Đường sắt phát triển thân thiện, hiện đại.

## **V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG**

### **1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

*Xây dựng Đảng về chính trị:* Tăng cường giáo dục chính trị, nâng cao bản lĩnh, lập trường tư tưởng, kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Tổ chức quán triệt nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng gắn với nhiệm vụ chính trị của Tổng công ty. Chú trọng giáo dục lý luận cho cán bộ trẻ, đảng viên mới, tạo nguồn cán bộ có tư duy đổi mới, tinh thần trách nhiệm cao.

*Đổi mới công tác tư tưởng, tuyên truyền* theo hướng linh hoạt, hiệu quả; lan tỏa thông tin tích cực, phản bác thông tin sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Phát huy vai trò đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên; nắm chắc diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên, người lao động, xử lý kịp thời biểu hiện lệch lạc.

*Xây dựng Đảng về đạo đức*, trên cơ sở đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, đơn vị; giáo dục tinh thần tự lực, tự cường, khát vọng phát triển. Kiên quyết phòng, chống suy thoái đạo đức, xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, văn hóa, gắn kết vì sự phát triển bền vững của ngành Đường sắt.

## **2. Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ**

*Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy* tổ chức đảng, đoàn thể và chuyên môn của Tổng công ty theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng tổng thể tổ chức bộ máy đồng bộ, liên thông giữa quy định của Đảng với quy định của chuyên môn, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ. Các cấp ủy lãnh đạo rà soát, hoàn thiện quy định về quản lý tổ chức, cán bộ theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng; đề cao vai trò, trách nhiệm và sự nêu gương của người đứng đầu. Xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, lấy hiệu quả công việc làm thước đo.

*Phát triển đội ngũ cán bộ* có năng lực toàn diện, tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới, khả năng tạo động lực. Chú trọng đào tạo cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình Tổng công ty trong giai đoạn tới, hướng tới mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao thu nhập cho người lao động.

**3. Kiểm tra, giám sát, kỷ luật; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

*Thực hiện kiểm tra, giám sát* có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Kịp thời giải quyết đơn thư, xử lý nghiêm vi phạm, không để kéo dài, gây bức xúc nội bộ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp; phát huy hiệu quả phối hợp giữa kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm toán doanh nghiệp.

Hoàn thiện quy trình, quy định nội bộ nhằm khắc phục lỗ hổng dễ phát sinh tiêu cực; áp dụng công nghệ giám sát, cảnh báo sớm. Kiên quyết xử lý hành vi lợi dụng chức vụ trục lợi; gắn trách nhiệm người đứng đầu với hiệu quả phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

*Đưa nội dung tiết kiệm, chống lãng phí* vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; xác định đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của toàn hệ thống chính trị trong Tổng công ty, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên và người lao động.

## **4. Công tác dân vận và lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội**

### **4.1. Công tác dân vận:**

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức đối thoại định kỳ, kịp thời giải quyết kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của người lao động. Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể trong giám sát việc

thực hiện quyền làm chủ của người lao động thông qua tham gia xây dựng kế hoạch, quy chế, phương án tổ chức sản xuất – kinh doanh. Triển khai hiệu quả các phong trào: “Lao động giỏi – Lao động sáng tạo”, “Xanh – Sạch – Đẹp”, “Dân vận khéo”; phối hợp với địa phương đảm bảo ATGT đường sắt, bảo vệ hành lang và môi trường đường sắt.

#### 4.2. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể

*Công đoàn Đường sắt*: thực hiện tốt nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đoàn viên, người lao động; chủ động phối hợp phát động phong trào thi đua, tổ chức hội nghị người lao động thiết thực, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội. Triển khai hiệu quả các phong trào: “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Dân vận khéo”, bảo vệ hành lang ATGTĐS và cảnh quan môi trường.

*Đoàn Thanh niên Tổng công ty*: xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong SXKD, đảm bảo ATGTĐS, nghiên cứu khoa học. Bồi dưỡng đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng; đồng hành với thanh niên trong phát triển nghề nghiệp, đời sống văn hóa, tinh thần và kỹ năng.

### 5. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng theo hướng khoa học, dân chủ, gắn quyền hạn với trách nhiệm; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng, khắc phục văn bản hình thức, chồng chéo.

Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, nhất là với cán bộ chủ chốt, lĩnh vực nhạy cảm. Thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương, tạo sức lan tỏa trong toàn Đảng bộ.

## VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### 1. Tăng trưởng bền vững

Phấn đấu tăng trưởng hằng năm đạt hai con số trở lên, tạo chuyển biến thực chất về quy mô, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

### 2. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số

Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong bảo trì, điều hành, quản lý vận hành, tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng và gia tăng năng lực vận tải; công nghệ xanh.

### 3. Đổi mới mô hình tổ chức, quản lý và kinh doanh

Tái cơ cấu theo mô hình Tập đoàn Đường sắt và hình thành các Tổng công ty con Thành lập mới các công ty con theo mô hình công ty TNHH MTV do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ

Thúc đẩy cổ phần hóa, xã hội hóa dịch vụ vận tải và hỗ trợ vận tải, hình thành hệ sinh thái dịch vụ tích hợp.

Hình thành Tổ hợp công nghiệp đường sắt phục vụ các dự án đường sắt.

### 4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Đào tạo đội ngũ nhân lực chuyên sâu phục vụ vận hành đường sắt tốc độ cao; đường sắt hiện hữu; tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cấp cơ sở đào tạo trong nước theo chuẩn khu vực.

### **5. Tăng cường kết nối liên vận quốc tế**

Phát triển mạnh các tuyến liên vận hàng hóa, khách liên vận, đặc biệt trục Việt Nam – Trung Quốc qua nước thứ ba, nâng cao năng lực logistics và vị thế của ngõ vận tải quốc tế.

### **6. Đề xuất triển khai mô hình TOD để huy động nguồn lực và phát triển hạ tầng đường sắt hiện hữu**

Rà soát quỹ đất tại các ga, đề xuất cơ chế sử dụng nguồn thu từ TOD để tái đầu tư vào bảo trì, nâng cấp hạ tầng và phương tiện đường sắt. Hợp tác với các tập đoàn quốc tế (như Nhật Bản, Hàn Quốc) để học hỏi kinh nghiệm thiết kế, quản lý TOD.

\*

\* \*

Bước vào nhiệm kỳ 2025–2030, toàn thể đảng viên trong Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tiếp tục phát huy truyền thống hơn 70 năm xây dựng và phát triển, chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, vững vàng tiến bước trong giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ. Trọng trách đặt ra cho toàn Ngành Đường sắt, không chỉ là giữ vững hoạt động ổn định, mà còn hiện thực hóa khát vọng đổi mới, sáng tạo, làm chủ công nghệ, tham gia xây dựng và vận hành các tuyến đường sắt mới, hiện đại, biểu tượng cho phát triển hạ tầng chiến lược quốc gia. Để đạt được mục tiêu đề ra, chúng ta cần có tư duy bứt phá, dám vượt qua giới hạn của chính mình, thoát khỏi những lối mòn cũ kỹ; đồng thời phát huy cao độ tinh thần tự lực, tự cường và tự hào truyền thống.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động Tổng công ty Đường sắt Việt Nam “Phát huy truyền thống, nỗ lực, tự cường, hợp tác hiệu quả, tinh gọn, đột phá, kiến tạo tương lai” và phương châm hành động “**Đoàn kết – Kỷ cương – An toàn – Phát triển**”, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, góp phần đưa ngành Đường sắt phát triển mạnh mẽ, xứng đáng là “Trục xương sống”, “Động mạch chủ” của hệ thống giao thông quốc gia. Tiếp tục kiến tạo những giá trị mới, xây dựng “Đoàn tàu thân thương - Con đường kiến thiết”, cùng cả nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển nhanh, bền vững, văn minh và thịnh vượng./.

#### Nơi nhận:

- Đảng ủy Chính phủ (B/c);
- Các đảng bộ trực thuộc (Th/h);
- Các Ban Đảng ủy TCT (Th/h);
- Các đồng chí UVBCH khóa XIII (Th/h);
- Tổ chức Công đoàn, Đoàn TN (Th/h);
- Lưu VT.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**

**Đặng Sỹ Mạnh**

**PHỤ LỤC SỐ 01**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NHIỆM KỲ 2020 – 2025**

**I. CÁC CHỈ TIÊU VỀ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH**

<b>TT</b>	<b>Lĩnh vực/Đơn vị</b>	<b>Chỉ tiêu chủ yếu (NQ Đại hội)</b>	<b>Chỉ tiêu điều chỉnh (NQ16)</b>	<b>Tỷ lệ tăng trưởng bình quân năm sau so năm trước</b>	<b>So sánh với chỉ tiêu đại hội/điều chỉnh</b>
1	Toàn Tổng công ty (hợp cộng)	- Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân 12%/năm	7-8%	11,9%/năm	Vượt 3,9% so chỉ tiêu điều chỉnh
		- Thu nhập bình quân người lao động tăng 7%/năm		7,6%/năm	Vượt chỉ tiêu đại hội 0,6%
2	Công ty mẹ – Tổng công ty ĐSVN	- Doanh thu tăng bình quân 8%/năm	Giữ nguyên	37,3%/năm	Vượt chỉ tiêu nghị quyết đại hội 29,3%
		- Hoàn thành nghĩa vụ NSNN; Đảm bảo việc làm, thu nhập		- Đảm bảo nghĩa vụ NSNN, việc làm ổn định	đạt chỉ tiêu
3	Vận tải	Doanh thu tăng bình quân 10%/năm	Giữ nguyên	13,9%/năm	Vượt chỉ tiêu nghị quyết đại hội 3,9%
4	Quản lý bảo trì KCHT đường sắt	Sản lượng và doanh thu tăng bình quân 14%/năm	Giữ nguyên	9,3%/năm	Vượt chỉ tiêu điều chỉnh 1,3%
5	Công nghiệp, cơ khí	Sản lượng và doanh thu tăng bình quân 14%/năm	Giữ nguyên	17,5%/năm	Vượt chỉ tiêu nghị quyết đại hội 3,5%
6	Tỷ lệ tàu đi, đến đúng giờ	- Tàu khách Thống nhất: đi = 98%, đến = 77%	Giữ nguyên	- Tàu khách Thống nhất: đi = 98,8%; đến: = 80,2%	Tiệm cận chỉ tiêu nghị quyết
		- Tàu khu đoạn: đi = 97%, đến = 80%		- Tàu khu đoạn: đi = 97,5%; đến = 86,7%	
7	An toàn GTĐS	Giảm ít nhất 5% số vụ, người chết, người bị thương so với	Giữ nguyên	Giảm 42,6% số vụ, người chết, người bị thương so	Vượt chỉ tiêu nghị quyết đại hội 37,6%.

		giai đoạn 2015–2020		giai đoạn 2015 - 2020 (Tổng số vụ tai nạn GTĐS giai đoạn 2020 – 2025 là: 855 vụ, giảm 634 vụ)	
8	Công ty liên kết	Hoàn thành thoái vốn theo kế hoạch được duyệt	Giữ nguyên		
<p><i>📌 Ghi chú: Nguồn số liệu: Tổng hợp từ các Ban KHKD, Vận tải, An ninh-An toàn Tổng công ty, cập nhật đến tháng 5 năm 2025.</i></p>					

## II. CÁC CHỈ TIÊU VỀ LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu chủ yếu	Chỉ tiêu điều chỉnh (NQ 14 –NQ/ĐU, ngày 04/01/2023)	Kết quả cả nhiệm kỳ	So sánh với chỉ tiêu đại hội/điều chỉnh
1	Tổ chức cơ sở Đảng	70% xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”	Giữ nguyên	80,2%	Vượt chỉ tiêu nghị quyết đại hội 10,2%
2	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	70% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	Giữ nguyên	80,0%	Vượt chỉ tiêu nghị quyết đại hội
3	Phát triển đảng viên mới	Kết nạp 1.250 đảng viên	Kết nạp 850 đảng viên	Kết nạp 981 đảng viên	Vượt so với chỉ tiêu điều chỉnh 15,4%
4	100% cơ sở Đảng phát triển được đảng viên	100%	Giữ nguyên	100%	Đạt chỉ tiêu nghị quyết đại hội
<p><i>📌 Ghi chú: Nguồn số liệu: Tổng hợp từ Ban Tổ chức Đảng ủy Tổng công ty, cập nhật đến tháng 5 năm 2025.</i></p>					

**PHỤ LỤC 02.**  
**KẾT QUẢ DOANH THU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

STT	Các khối	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng giai đoạn 2021-5T2025
1	Công nghiệp	96.616,59	105.989,20	105.903,52	133.440,00	81.820,00	523.769,31
2	Vận tải	2.501.047,39	3.933.889,67	4.200.444,12	4.993.482,14	2.121.250,00	17.750.113,31
3	QLĐS	4.000.863,89	3.649.473,79	4.076.299,66	4.157.688,40	1.480.909,00	17.365.234,74
4	Công ty Mẹ	4.011.793,00	5.519.804,00	5.895.491,00	6.264.837,00	1.090.800,00	22.782.725,00
5	Hợp nhất	6.773.151,00	8.166.696,00	8.895.056,00	9.909.400,00	3.739.349,00	37.483.652,00

**Tỷ lệ tăng trưởng bình quân năm**

STT	Khối	2021	2022	2023	2024	2025	BQ giai đoạn 2021-5T2025
1	Công nghiệp	49,1%	109,7%	99,9%	126,0%	202,7%	117,5%
2	Vận tải	77,4%	157,3%	106,8%	118,9%	109,0%	113,9%
3	QLĐS	131,0%	91,2%	111,7%	102,0%	110,7%	109,3%
4	Công ty Mẹ	231,6%	137,6%	106,8%	106,3%	104,2%	137,3%
5	Hợp nhất	107,8%	120,6%	108,9%	111,4%	110,7%	111,9%

*Ⓜ Ghi chú: Nguồn số liệu: Tổng hợp từ các Ban KHKD, cập nhật đến tháng 5 năm 2025.*

### KẾT QUẢ KINH DOANH VẬN TẢI GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

STT	Năm	Vận tải hành khách		Vận tải hàng hóa		Doanh thu vận tải
		Lượt Hành khách (Hành khách)	Hành khách Km (1.000 HKKm)	Tấn xếp (Tấn)	Tấn KM (1.000 Tấn Km)	Triệu đồng
1	2020	3.790.532	1.515.743	5.102.435	3.758.685	2.908.317
2	2021	1.454.256	600.627	5.619.268	4.231.792	2.267.273
3	2022	4.498.448	1.617.197	5.658.203	4.646.838	3.723.270
4	2023	6.112.770	2.209.780	4.639.296	3.716.990	3.976.491
5	2024	7.100.775	2.675.742	5.187.150	3.920.209	4.723.310
6	5 tháng 2025	2.885.336	1.131.626	2.200.050	1.610.674	2.121.250
7	<b>Giai đoạn 2021-2025</b>	<b>22.051.585</b>	<b>8.234.972</b>	<b>23.303.967</b>	<b>18.126.503</b>	<b>16.811.594</b>

#### Tỷ lệ tăng trưởng bình quân năm sau so năm trước

STT	Năm	Vận tải hành khách		Vận tải hàng hóa		Doanh thu vận tải
		Lượt Hành khách (Hành khách)	Hành khách Km (1.000 HKKm)	Tấn xếp (Tấn)	Tấn KM (1.000 Tấn Km)	Triệu đồng
1	2021	38,4%	39,6%	110,1%	112,6%	78,0%
2	2022	309,3%	269,3%	100,7%	109,8%	164,2%
3	2023	135,9%	136,6%	82,0%	80,0%	106,8%
4	2024	116,2%	121,1%	111,8%	105,5%	118,8%
5	5T2025	101,6%	102,5%	105,9%	106,8%	109,0%
6	<b>Bình quân 2021-2025</b>	<b>140,3%</b>	<b>133,8%</b>	<b>102,1%</b>	<b>102,9%</b>	<b>115,4%</b>

*📌 Ghi chú: Nguồn số liệu: Tổng hợp từ các Ban KHKD, cập nhật đến tháng 5 năm 2025.*

**PHỤ LỤC 03.**  
**KẾT QUẢ ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG, AN NINH TRẬT TỰ**

TT			Tai nạn, sự cố						So với nhiệm kỳ trước (Tăng, giảm)	Tỷ lệ %	
			Năm								
			Quý IV/2020	2021	2022	2023	2024	5/2025			
I	Tai nạn	Tổng số	42	143	216	205	193	56	-634	-42,6	
	Tính chất	Chạy tàu	7	18	47	27	22	4	-118	-48,6	
		Khác	35	125	169	178	171	52	-516	-41,4	
	Mức độ	Đặc biệt NT	0	0	0	0	0	0	-8	-100,0	
		Rất nghiêm trọng	0	2	1	3	3	0	-14	-60,9	
		Nghiêm trọng	20	70	83	75	70	21	-256	-43,0	
		Ít N.Trọng	22	71	132	127	120	35	-356	-41,3	
	Phân khai	K.Quan	Tổng số vụ	39	136	208	197	182	56	-617	-43,0
			Đường	3	10	20	31	26	4	-170	-64,4



			<b>Chưa rõ</b>	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Sự cố GTĐS	<b>Tổng số vụ</b>		246	614	767	668	670	184	-2.660	-45,8
		<b>K. Quan</b>	<b>Tổng số</b>	147	325	387	352	381	101	-1.286	-43,2
			<b>Ngoài ngành</b>	90	256	265	265	281	89	-1.152	-48,0
			<b>Thiên tai</b>	57	69	122	87	100	12	-134	-23,1
		<b>Chủ quan</b>	<b>Tổng số</b>	99	289	380	316	289	83	-1.374	-48,6
			<b>Vận tải</b>	4	17	19	6	7	2	-26	-32,1
			<b>Đầu máy</b>	41	122	177	138	127	37	-295	-31,5
			<b>Toa xe</b>	43	122	152	144	127	40	-826	-56,8
			<b>Cầu đường</b>	5	16	19	14	13	0	-149	-69,0
			<b>C.Trình</b>	2	0	4	5	2	0	2	18,2
			<b>TTTH</b>	4	12	9	9	13	4	-78	-60,5
			<b>ĐHVT</b>	0	0	0	0	0	0	-2	-100
<b>Chưa rõ</b>	0	0	0	0	0	0	0	0			

III	Thiệt hại	<b>Chết</b>	19	72	85	81	76	21	-304	-46,2
		<b>Bị thương</b>	26	72	126	119	112	35	-514	-51,2
		<b>Chạm tàu (h)</b>	777	1564	1687	1991	1604	320	1.439	22,1
		<b>Bế tắc CT (h)</b>	100	367	380	374	254	82	-941	-37,7
		<b>Số mét ĐS bị hỏng</b>	0	1740	540	1250	1350	150	-3.050	-37,7
		<b>Đầu máy</b>	3	7	8	8	8	2	-29	-44,6
		<b>Toa xe</b>	2	17	4	9	7	4	-16	-27,1
		<b>Ô Tô, xe máy</b>	16	67	104	100	85	22	-564	-58,9
<i>Ⓜ Ghi chú: Nguồn số liệu: Tổng hợp từ Ban An ninh-An toàn Tổng công ty, cập nhật đến tháng 5 năm 2025</i>										

**PHỤ LỤC 04.**  
**TỔNG HỢP LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG TOÀN TỔNG CÔNG TY ĐSVN**  
**GIAI ĐOẠN 2021 – THÁNG 6/2025**

T T	Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		6 tháng đầu năm 2025		Tăng trưởng thu nhập bình quân 2021 - 6/2025
		Tổng số lao động bình quân (người)	Thu nhập bình quân (triệu đồng)	Tổng số lao động bình quân (người)	Thu nhập bình quân (triệu đồng)	Tổng số lao động bình quân (người)	Thu nhập bình quân (triệu đồng)	Tổng số lao động bình quân (người)	Thu nhập bình quân (triệu đồng)	Tổng số lao động bình quân (người)	Thu nhập bình quân (triệu đồng)	
	<b>Toàn ngành</b>	22.180,0	9,3	22.155,0	10,4	21.997,0	11,7	22.122,0	13,0	22.122,0	13,0	<b>107,6%</b>
	<i>Trong đó:</i>											
1	Khối đơn vị công ty mẹ	6.175,5	8,81	6.169,1	9,81	6.098,0	11,12	6.122,6	12,33			
2	Khối vận tải	4.539,9	7,45	4.789,0	9,77	4.749,9	11,72	4.763,1	14,50			
3	Khối hạ tầng	10.624,4	10,41	10.423,5	10,90	10.410,9	11,80	10.527,0	12,47			
4	Khối cơ khí	338,0	6,86	301,7	8,67	279,1	8,11	268,1	11,29			

	công nghiệp											
5	Khối quản lý dự án	69,9	9,38	53,9	9,56	52,5	21,36	39,5	28,30			
6	Khối sự nghiệp	215,2	7,9	206,6	9,99	203,6	12,66	203,0	12,36			

*Ⓜ Ghi chú: Nguồn số liệu: Tổng hợp từ Ban Tổ chức cán bộ Tổng công ty, cập nhật đến tháng 5 năm 2025.*

- Lao động bình quân 6 tháng đầu năm 2025 dự kiến bằng lao động bình quân năm 2024;*
- Thu nhập bình quân 6 tháng đầu năm 2025 tạm tính thu nhập bình quân năm 2024.*

**PHỤ LỤC 05.**  
**ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC**

<b>T T</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2021</b> <i>(Tinh cả số liệu quý IV/2020)</i>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>5 tháng 2025</b>	<b>Tổng số</b>
<b>I</b>	<b>Số lượng đào tạo Thạc sỹ, Đại học</b>						
<b>1.</b>	<b>Cao học</b> - Ngành Tổ chức quản lý vận tải - Ngành Xây dựng Cầu đường sắt	4	0	0	43	0	<b>47 người</b>
<b>2.</b>	<b>Đại học, Đại học văn bằng 2, liên thông Cao đẳng lên đại học:</b> - Ngành Thông tin tin hiệu - Quản lý và điều hành vận tải - Xây dựng cầu đường sắt - Ngành thể dục thể thao	1	0	88	0	37	<b>126 người</b>
<b>II</b>	<b>Số lượng đào tạo Cao đẳng, Trung cấp, sơ cấp, chuyên đổi nghề: Lái tàu, Điều hành CTH, gác ghi ghép nối đầu</b>						

	<b>máy toa xe</b>						
1	Lưu các năm trước chuyển sang	Số HV lưu từ cuối năm 2024 chuyển sang 2025			324	<b>324 người</b>	
2	Đào tạo mới	407	489	496	366	30	<b>1.788 người</b>
<b>III</b>	<b><i>Bồi dưỡng CMNV các lớp theo các lĩnh vực: về nghiệp vụ trưởng ga, Thiết bị 6502,SSI, đảm bảo ATGTĐS, Bảo vệ trên tàu, bảo vệ CQDN, đấu thầu, văn thư lưu trữ, kiến thức PL, thông tư, nghị định... Bồi dưỡng CMNV theo kế hoạch TCT (Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, thi cấp chứng chỉ về nghiệp vụ đấu thầu, BDNV thẩm định giá, Đào tạo BDNV về công tác môi trường, Đào tạo BDNV công nhân Vận hành Pa Lãng, Đào tạo BDNV công nhân Kiểm định đo lường đồng hồ, Đào tạo BDNV công nhân Vận hành cầu trục, Ngoại ngữ (Tiếng Trung: 20 người), Tập huấn NĐ15/2025/NĐ-CP;NĐ 44/2025/NĐ-CP; Ứng dụng AI.), Tập huấn về công tác tài chính, kế toán và công tác giám sát tài chính; đánh giá hoạt động của doanh nghiệp</i></b>						
<b>1</b>	<b><i>Bồi dưỡng CMNV các lớp theo các lĩnh vực</i></b>						
	Số lớp	7	15	22	16	1	<b>61 lớp</b>
	Số lượt CB, NLD tham gia tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức	290	1095	756	1.450	392	<b>3.983 lượt</b>
<b>2</b>	<b><i>Số lượng Huấn luyện ATVSLĐ</i></b>	6.870	5.725	5.561	5.498	2.523	<b>31.777 lượt</b>
<b>3</b>	<b><i>Đào tạo theo các khóa học tại nước ngoài</i></b>	13	12	48	74	34	<b>181 lượt</b>
	Tham dự Chương trình Đào tạo thuộc Dự án Hỗ trợ Kỹ thuật Tăng cường năng lực đào tạo đường sắt đô thị tại Nhật Bản, Tham gia Chương trình đào tạo dự án “Nâng cao năng lực quản lý an toàn đường sắt tại Việt Nam” do Tổng công ty Đường sắt Hàn Quốc; Dự án HTKT tăng						

	<p>cường năng lực đào tạo đường sắt đô thị</p> <p>Hội thảo chuyên đề về quản lý xây dựng và khai thác giao thông ĐS; Chính sách và an toàn đường sắt; Dịch vụ hành khách đường sắt dựa trên CNTT; Tham dự khóa đào tạo JRE Fellowship 2023; Hướng tới hệ thống giao thông sử dụng hiệu quả tài nguyên; Hướng tới hệ thống giao thông sử dụng hiệu quả tài nguyên; Chương trình đào tạo lần 2 thuộc Dự án nâng cao năng lực quản lý an toàn ĐS tại VN</p>						
<p><b>Tổng số đào tạo bồi dưỡng từ 2021 đến 5/2025 = 1+2+3+4+5+6+7 = 38.226 lượt học viên/ 61 lớp</b></p>							
<p><i>📌 Ghi chú: Nguồn số liệu: Tổng hợp từ Ban Tổ chức cán bộ Tổng công ty, cập nhật đến tháng 5 năm 2025.</i></p>							

**PHỤ LỤC 06.**  
**CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG LLCT VÀ NGHIỆP VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG**

Năm	Bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng		Bồi dưỡng đảng viên mới		Bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng Đảng/ Cấp ủy viên và bí thư chi bộ		Học tập, quán triệt Nghị quyết, Chỉ thị		Thông tin chuyên đề cho cán bộ, đảng viên	
	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên
2020	3	183	3	107	-	-	-	-	-	-
2021	1	99	2	88	1	140	-	-	-	-
2022	3	218	2	80	1	80	3	320	2	88
2023	3	191	3	116	6	705	1	45	2	96
2024	5	294	3	93	4	352	4	376	3	220
2025							3	13.559		
<b>Tổng</b>	<b>15</b>	<b>985</b>	<b>13</b>	<b>484</b>	<b>12</b>	<b>1277</b>	<b>11</b>	<b>14300</b>	<b>7</b>	<b>404</b>
<b>Cộng</b>	<b>Số lớp</b>	<b>58</b>								
	<b>Số học viên</b>	<b>17.450</b>								

*📌 Ghi chú: Nguồn số liệu: Tổng hợp từ Ban Tuyên giáo & Dân vận Đảng ủy Tổng công ty, cập nhật đến tháng 5 năm 2025.*

**PHỤ LỤC 07.**  
**ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN**

Đối tượng đánh giá, xếp loại	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
<b>1. Đảng bộ được giao quyền cấp trên cơ sở</b>	<b>3</b>		<b>3</b>		<b>3</b>		<b>3</b>		<b>2</b>	
<b>Số được đánh giá chất lượng</b>	<b>3</b>	<i>100%</i>	<b>3</b>	<i>100%</i>	<b>3</b>	<i>100%</i>	<b>3</b>	<i>100%</i>	<b>2</b>	<i>100%</i>
+ Hoàn thành xuất sắc										
+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	2	<i>67%</i>	2	<i>67%</i>	2	<i>67%</i>	3	<i>100%</i>	2	<i>100%</i>
+ Hoàn thành nhiệm vụ	1	<i>33%</i>	1	<i>33%</i>	1					
+ Không hoàn thành nhiệm vụ										
<b>2. Tổ chức cơ sở Đảng</b>	<b>100</b>		<b>100</b>		<b>94</b>		<b>92</b>		<b>76</b>	
<b>Số được đánh giá chất lượng</b>	<b>100</b>	<i>100%</i>	<b>100</b>	<i>100%</i>	<b>94</b>	<i>100%</i>	<b>92</b>	<i>100%</i>	<b>76</b>	<i>100%</i>
+ Hoàn thành xuất sắc	17	<i>17%</i>	27	<i>27%</i>	21	<i>22%</i>	17	<i>18%</i>	<b>16</b>	<i>21%</i>
+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	52	<i>52%</i>	53	<i>53%</i>	56	<i>60%</i>	58	<i>63%</i>	<b>55</b>	<i>72%</i>

+ Hoàn thành nhiệm vụ	31	31%	18	18%	17	18%	17	18%	5	7%
+ Không hoàn thành nhiệm vụ			2	7%						
<b>3. Đảng bộ bộ phận</b>	<b>16</b>		<b>17</b>		<b>17</b>		<b>18</b>		<b>13</b>	
<b>Số được đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>100%</b>	<b>17</b>	<b>100%</b>	<b>17</b>	<b>100%</b>	<b>18</b>	<b>100%</b>	<b>13</b>	<b>100%</b>
+ Hoàn thành xuất sắc	4	25%	4	24%	8	47%	5	28%	3	23%
+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	12	75%	12	71%	8	47%	13	72%	9	69%
+ Hoàn thành nhiệm vụ			1	6%	1	6%			1	8%
+ Không hoàn thành nhiệm vụ										
<b>4. Chi bộ trực thuộc</b>	<b>915</b>		<b>888</b>		<b>855</b>		<b>830</b>		<b>770</b>	
<b>Số được đánh giá chất lượng</b>	<b>915</b>	<b>100%</b>	<b>887</b>	<b>100%</b>	<b>855</b>	<b>100%</b>	<b>741</b>	<b>89%</b>	<b>770</b>	<b>100%</b>
+ Hoàn thành xuất sắc	196	21%	183	21%	167	20%	163	22%	130	17%
+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	629	69%	635	72%	601	70%	583	79%	586	76%
+ Hoàn thành nhiệm vụ	88	10%	59	7%	84	10%	75	10%	53	7%
+ Không hoàn thành nhiệm vụ	2	0,2%	10	1,1%	3	0,4%	9	1,1%	1	0,1%
<i>(Mới thành lập)</i>			1							

<b>5. Đảng viên</b>	<b>8768</b>		<b>8540</b>		<b>8271</b>		<b>8223</b>		<b>8172</b>	
<b>Số được đánh giá chất lượng</b>	<b>8640</b>	99%	<b>8434</b>	99%	<b>8193</b>	99%	<b>8086</b>	98%	<b>8005</b>	98%
+ Đảng viên Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	1211	14%	1171	14%	1091	13%	1155	14%	1288	16%
+ Đảng viên Hoàn thành tốt nhiệm vụ	6796	79%	6802	81%	6577	80%	6483	80%	6419	80%
+ Đảng viên Hoàn thành nhiệm vụ	579	7%	417	5%	426	5%	362	4%	246	3%
+ Đảng viên Không hoàn thành nhiệm vụ	54	0,6%	44	0,5%	99	1,2%	86	1,1%	52	0,6%
<i>Ⓔ Ghi chú: Nguồn số liệu: Tổng hợp từ Ban Tổ chức Đảng ủy Tổng công ty, cập nhật đến tháng 5 năm 2025.</i>										

### CÁC TỪ VIẾT TẮT

An toàn giao thông đường sắt

ATGTĐS

Ban Chấp hành

BCH

Ban Thường vụ

BTV

Công nghệ thông tin

CNTT

Doanh nghiệp Trung ương

DNTW

Đường sắt Việt Nam	ĐSVN
Giao thông vận tải	GTVT
Hội đồng thành viên	HĐTV
Kiểm tra giám sát	KTGS
Kinh tế xã hội	KTXH
Khoa học công nghệ	KHCN
Kết cấu hạ tầng đường sắt	KCHTĐS
Ủy ban kiểm tra	UBKT
Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	UBQLV
Phòng, chống tham nhũng	PCTN
Sản xuất, kinh doanh	SXKD
Sự nghiệp kinh tế	SNKT
Người lao động	NLĐ
Ngân sách nhà nước	NSNN
Liên vận quốc tế	LVQT
Tổng giám đốc	TGD
Xí nghiệp đầu máy	XNĐM

